

## **CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ BÉ YÊU**

*Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 24/10/2025*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT:**

MT2\*. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát.

MT3. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp

MT10\*Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.

MT13\*. Bật – nhảy: bật liên tục vào 5 vòng.

MT14\*. Bò bằng bàn tay bàn chân 4m.

MT22. Nhận biết được thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...

MT34\*. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy

MT37. Che miệng khi ho, hắt hơi.

#### **2. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:**

MT52\*. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...

MT53\*. Phối hợp được các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.

MT61. Giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.

MTs63. Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm.

MTs64. Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói.

MTs65. Giải thích được các cách thức hoặc biện pháp cho các bạn.

MT72. Thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.

MTs74. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.

MTs75. Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động.

MT84\*. Nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.

MT90\*. Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.

MT92\*. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.

MT97. Nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.

#### **3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:**

MT102\*. Hiểu được nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...).

MT103. Lắng nghe và nhận xét được ý kiến của người đối thoại.

MT105\*. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh.

MT107\*. Miêu tả được sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.

MT111. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.

MT112. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.

MT118\*. Tô, đồ các nét chữ, sao chép được một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

#### **4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI:**

MT119\*. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.  
MT121\*. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).  
MT124\*. Tự làm được một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).  
MT127\*. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.  
MT128. Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.  
MT133\*. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.  
MT134\*. Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.  
MTs138. Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung.  
MT146. Bỏ rác đúng nơi quy định.  
MT147\*. Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).

## **5. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ:**

MT150. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.  
MT151\*. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng được các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.  
MT153. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).  
MTs154. Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế.  
MT158\*. Phối hợp được các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.  
MT159\*. Phối hợp được các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.  
MT160\*. Phối hợp được các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.  
MT165. Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.

## **II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ**

### **1. Yêu cầu**

#### **a. Kiến thức**

- Trẻ biết giới thiệu về bản thân: họ tên, tuổi, giới tính.
- Nhận biết và gọi đúng tên một số bộ phận trên cơ thể.
- Biết sự khác nhau cơ bản giữa bạn trai - bạn gái.
- Biết các giác quan và chức năng của chúng.
- Hiểu lợi ích của ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, tập thể dục, mặc quần áo phù hợp thời tiết.

#### **b. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng giao tiếp: chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân.
- Kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại (giữa bạn trai - bạn gái, giữa các loại thực phẩm).
- Kỹ năng tự phục vụ: rửa tay, lau mặt, cất đồ dùng, mặc trang phục phù hợp.
- Kỹ năng vận động: tập thể dục, tham gia trò chơi vận động, phối hợp nhóm.
- Kỹ năng thể hiện cảm xúc qua lời nói, nét mặt, tranh vẽ, vận động nghệ thuật.

#### **c. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động chủ đề.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết bảo vệ cơ thể.
- Yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè; biết chia sẻ, hợp tác khi chơi.
- Hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, sinh hoạt điều độ.

## 2. Chuẩn bị

### a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Cửa lớp: Trang trí bằng tranh ảnh bé trai - bé gái tươi cười, khỏe mạnh.
- + Dán hình bàn tay, bàn chân đầy màu sắc xung quanh khung cửa để gây hứng thú.
- Bảng chủ đề: Viết to, rõ ràng: “Cơ thể bé yêu”.
- + Trang trí tranh ảnh: Bé đang tập thể dục, chạy nhảy, Bé rửa tay, đánh răng, ngủ trưa, mặc quần áo, Hình minh họa 5 giác quan (mắt, tai, mũi, miệng, tay).
- + Trưng bày thêm sản phẩm của trẻ: tranh vẽ cơ thể, tranh in bàn tay/bàn chân, sản phẩm nặn bộ phận cơ thể.
- Các góc trong lớp:
  - + **Góc xây dựng:** Chuẩn bị khối gỗ, lego để trẻ xây lớp học, bệnh viện, khu vui chơi. Trang trí thêm mô hình nhỏ: cây xanh, đồ chơi vận động.
  - + **Góc phân vai:** Cửa hàng đồ chơi, trang phục (quần áo bạn trai - bạn gái, đồ dùng cá nhân). Góc “Phòng khám” với áo bác sĩ, ống nghe, giường bệnh đồ chơi.
  - + **Góc nghệ thuật:** Góc tạo hình: giấy, bút màu, đất nặn, tranh tô màu cơ thể, dụng cụ thủ công. Góc âm nhạc: nhạc cụ gõ (trống lắc, phách tre, xắc xô), tranh bài hát về cơ thể.
  - + **Góc học tập - thư viện:** Tranh lô tô về các bộ phận cơ thể, giác quan, nhóm thực phẩm. Bộ chữ cái a, ă, â; thẻ số 1 - 5. Sách, truyện, thơ - truyện tranh về bé và bạn bè, về sức khỏe.
  - + **Góc khám phá khoa học:** Hộp “bí mật” đựng đồ vật để trẻ sờ, ngửi, nghe. Tranh ảnh thực phẩm, cân, thước đo chiều cao. Một số thí nghiệm nhỏ: hòa tan đường, nước màu, trồng rau trong chậu cát.
  - + **Góc thiên nhiên:** Chậu cây xanh, hạt rau để gieo. Dụng cụ chăm sóc cây: bình tưới, xẻng nhỏ, khăn lau lá. Có thể gắn thêm bảng “Vườn cây của bé” để theo dõi sự phát triển cây.

### b. Đồ dùng dạy học của cô

- Lô tô, tranh ảnh về trang phục, đồ dùng của bạn trai và bạn gái.
- Một số bài thơ, bài hát, truyện về tình bạn, về bản thân.
- Đồ chơi xây dựng, lắp ghép bằng nhiều nguyên liệu khác nhau.
- Hình ghép bộ phận cơ thể bằng dạ, len, giấy.
- Các loại thực phẩm thật hoặc mô hình (gạo, thịt, cá, trứng, rau quả, chất béo).
- Tư liệu trực quan: băng hình, tranh truyện về chủ đề bản thân.

### c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Giấy, bút chì, bút màu, đất nặn, giấy màu.
- Sách tranh, truyện tranh chủ đề.
- Tranh tô màu về các bộ phận cơ thể, trang phục, đồ dùng.
- Đồ chơi xây dựng, đồ chơi ngoài trời, trang phục đóng vai.
- + Lego, khối gỗ để xây lớp học/trường học.
- + Hộp giấy, chai nhựa sạch, que kem, nắp chai... để trẻ sáng tạo làm bàn ghế, cửa sổ, đồ dùng.
- + Tô màu đồ dùng học tập.
- + Nội tranh đồ dùng với khu vực phù hợp.

+ Ghép hình thành bức tranh “Cơ thể của bé”.

### III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Lưu ý
<b>Chủ đề</b>	Bé và các bạn (06/10/2025=>14/10/2025)	Các giác quan của bé (13/10/2025=>17/10/2025)	Bé lớn lên khỏe mạnh (20/10/2025=>24/10/2025)	
<b>Đón trẻ Trò chuyện</b>	<p>- <b>Đón trẻ:</b> Cô ân cần niềm nở đón trẻ. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.</p> <p>- Xem tranh ảnh về các loại thực phẩm có nguồn dinh dưỡng khác nhau gạo, thịt, cá, trứng, rau quả và các chất béo.</p> <p>+ Trẻ biết một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình, giới tính của bản thân.</p> <p>+ Xem tranh ảnh về các giác quan, trò chuyện với trẻ về các giác quan.</p> <p>+ Trò chuyện với trẻ về công tác phòng chống dịch bệnh đau mắt, sốt virut...</p>			
<b>Thể dục sáng</b>	<p>- Thể dục sáng:</p> <p><b>Tuần 1: Tập kết hợp nhạc bài “Em thêm một tuổi”</b></p> <p><b>Tuần 2: Tập kết hợp nhạc bài “Tai, đầu chân cùng lắc lư”</b></p> <p><b>Tuần 3: Tập kết hợp nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan”</b></p> <p>+ Hô hấp: Hái hoa, ngửi hoa...</p> <p>+ Động tác tay: Hai tay dang ngang đưa về trước, đưa lên cao.</p> <p>+ Động tác chân: Đứng đưa chân về trước khụy gối chân sau thẳng.</p> <p>+ Động tác bụng: Đứng cúi gập người về phía trước, chân sau thẳng, ngón tay chạm ngón chân.</p> <p>+ Động tác bật: Bật tách và khép chân.</p>			
<b>Hoạt động học</b>	Thứ hai	LQCC: a-ă-â	Truyện: Giấc mơ kỳ lạ	Thơ: Chiếc bóng
	Thứ ba	Tạo hình: Vẽ đồ chơi tặng bạn (ô tô, quả bóng, gấu bông, búp bê...)	Tạo hình: In hình bàn tay và trang trí theo ý thích	Tạo hình: Vẽ áo sơ mi
	Thứ tư	Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m	Bật liên tục vào 5 vòng	Ném xa bằng 2 tay Trò chơi: Chuyển bóng
	Thứ năm	- Dạy hát + VĐ: Chúc mừng sinh nhật. (TT dạy hát) - Nghe hát: Em thêm một tuổi... TC: Ai nhanh nhất	- Dạy hát+ VĐ: Tai, đầu chân cùng lắc lư. - Nghe hát: Hãy xoay nào. Trò chơi: Bao nhiêu bạn hát.	- Hát + vận động : Mời bạn ăn - TT : Vỗ tay theo TT chậm - Nghe hát: Chiếc bụng đói... - Trò chơi : Ai ra ngoài
	Thứ	LQVT: Ôn số	KPKH: Khám phá các	- Xác định vị trí trên,

	sáu	lượng trong phạm vi 5	giác quan của bé STEAM (5E)	dưới, trước, sau (có sự định hướng)	
<b>Hoạt động ngoài trời</b>	Thứ hai	- Quan sát: Đồ dùng, đồ chơi của bạn trai, bạn gái Trò chơi VĐ: Trờ nắng, trời mưa. Chơi tự do: Vẽ đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Quan sát: Tranh vẽ các bạn trong lớp Trò chơi VĐ: Tìm bạn Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...	- Quan sát: Một số bộ phận trên cơ thể trẻ Trò chơi vận động: Bắt chước tạo dáng Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...	
	Thứ ba	Quan sát: Trang phục của bạn trai, bạn gái Trò chơi vận động: Tìm bạn Chơi tự do: Vẽ trang phục, làm trang phục bằng hoa - lá cây tặng cho bạn trai và bạn gái Chơi với đồ chơi ngoài trời.	Quan sát: Khuôn mặt bạn trai Trò chơi vận động: Lộn cầu vồng Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...	Quan sát: Rau ngọt Trò chơi vận động: Thả đĩa ba ba Chơi tự do: Vẽ vườn rau, chơi với đồ chơi ngoài trời...	
	Thứ tư	Quan sát: Hình ảnh bạn gái Trò chơi vận động: Kéo co Chơi tự do: Vẽ, nặn đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái. Chơi với đồ chơi ngoài trời.	Quan sát: Bạn trai, bạn gái Trò chơi vận động: Kéo cưa lừa xẻ Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...	Quan sát: Cây xoài Trò chơi vận động: Rồng rắn lên mây Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn bạn trai, bạn gái...	
	Thứ năm	Quan sát: Hình ảnh bạn trai Trò chơi vận động: Kéo co Chơi tự do: Vẽ, nặn đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái Chơi với đồ chơi	Quan sát: Khuôn mặt bạn gái Trò chơi VĐ: Kết bạn Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...	Quan sát: Thịt, cá, trứng, sữa (thực phẩm giàu chất đạm). Trò chơi VĐ: Lên rừng xuống biển. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn bạn trai, bạn gái...	

		ngoài trời.			
	Thứ sáu	Quan sát: Hình ảnh bạn gái Trò chơi vận động: Kéo co Chơi tự do: Vẽ, nặn đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái Chơi với đồ chơi ngoài trời.	Quan sát: Thời tiết Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột Chơi tự do: Gấp, vẽ, nặn, xé dán...	Quan sát: Bộ cầu trượt liên hoàn Chơi vận động: Lộn cầu vòng Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ nặn...	
<b>Hoạt động (Thay thế HĐ góc)</b>	Thứ hai	- Tham quan, trải nghiệm thực tế: Thăm ruộng lúa cạnh trường			
	Thứ ba		Khám phá “Chiếc hộp kỳ diệu” - trẻ dùng giác quan để đoán đồ vật (thay cho góc khoa học).		
<b>Hoạt động góc</b>	<p><b>1. Góc xây dựng</b></p> <p><b>Tuần 1: Bé và các bạn</b> - <i>Xây dựng trường mầm non của bé</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Biết phối hợp các khối gỗ, lego để xây dựng lớp học, sân chơi. Phát triển trí tưởng tượng, hợp tác.</li> <li>- Chuẩn bị: Khối gỗ, lego, hộp bìa, mô hình cây xanh, tranh trường lớp.</li> <li>- Cách chơi: Trẻ phân công vai thợ xây, vận chuyển, trang trí; cùng xây lớp học, sân chơi, đặt cây xanh, ghé đá.</li> </ul> <p><b>Tuần 2: Các giác quan của bé</b> - <i>Xây dựng bệnh viện, phòng khám sức khỏe.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Hiểu bệnh viện là nơi khám chữa bệnh, rèn kỹ năng xây dựng và hợp tác.</li> <li>- Chuẩn bị: Khối gỗ, lego, mô hình bác sĩ, giường bệnh, quây thuốc.</li> <li>- Cách chơi: Trẻ xây khung bệnh viện, phòng khám, bố trí giường bệnh, quây thuốc.</li> </ul> <p><b>Tuần 3: Cơ thể khỏe mạnh</b> - <i>Xây dựng khu vui chơi vận động</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Biết xây dựng khu vui chơi cho cơ thể khỏe mạnh, rèn sự phối hợp nhóm.</li> <li>- Chuẩn bị: Khối gỗ, mô hình cầu trượt, xích đu, đu quay.</li> <li>- Cách chơi: Trẻ cùng xây khu vui chơi, sắp xếp cầu trượt, ghé đá; cuối giờ giới thiệu sản phẩm.</li> </ul> <p><b>2. Góc phân vai</b></p> <p><b>Tuần 1: Cửa hàng đồ chơi, trang phục</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Phân biệt đồ dùng, đồ chơi bạn trai - bạn gái; rèn kỹ năng giao tiếp mua bán.</li> </ul>				

- Chuẩn bị: Trang phục, đồ chơi, bàn ghế, giỏ hàng, tiền giả.
- Cách chơi: Nhóm bán sắp xếp đồ; nhóm khách chọn mua, trả tiền, nhận hàng.

### **Tuần 2: Bác sĩ - bệnh nhân**

- Mục đích: Biết giữ gìn sức khỏe; rèn kỹ năng nhập vai, giao tiếp.
- Chuẩn bị: Trang phục bác sĩ, bàn khám, ống nghe, bông băng.
- Cách chơi: Nhóm bác sĩ khám, dặn dò bệnh nhân giữ vệ sinh; nhóm bệnh nhân thực hiện lời dặn.

### **Tuần 3: Gia đình bé khỏe mạnh**

- Mục đích: Biết ăn uống, ngủ nghỉ hợp lý; rèn tình cảm gia đình.
- Chuẩn bị: Búp bê, bàn ghế, trang phục gia đình, đồ ăn giả.
- Cách chơi: Trẻ đóng vai bố mẹ, con; cùng ăn, ngủ, chăm sóc nhau.

## **3. Góc nghệ thuật**

### **Tuần 1: Vẽ bạn trai, bạn gái**

- Mục đích: Thể hiện hình ảnh bạn trai, bạn gái; rèn kỹ năng vẽ, phối màu.
- Chuẩn bị: Giấy A4, bút màu, sáp, tranh gợi ý.
- Cách chơi: Trẻ vẽ, tô màu tranh bạn bè; trưng bày sản phẩm.

### **Tuần 2: In hình bàn tay, bàn chân**

- Mục đích: Nhận biết tay, chân là một phần cơ thể; rèn sự khéo léo, sáng tạo.
- Chuẩn bị: Giấy khổ to, màu nước, con lăn.
- Cách chơi: Trẻ nhúng tay, chân vào màu in lên giấy, trang trí tranh tập thể.

### **Tuần 3: Vẽ, nặn cơ thể bé**

- Mục đích: Thể hiện hiểu biết cơ thể qua tạo hình; phát triển óc thẩm mỹ.
- Chuẩn bị: Đất nặn, giấy màu, bút sáp, tranh minh họa cơ thể.
- Cách chơi: Trẻ vẽ, nặn các bộ phận cơ thể; trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

## **4. Góc học tập**

### **Tuần 1: Ghép tranh về bạn bè**

- Mục đích: Nhận biết điểm giống - khác giữa bạn trai, bạn gái; rèn quan sát, so sánh.
- Chuẩn bị: Tranh ghép bạn trai - bạn gái, thẻ chữ cái a, ă, â.
- Cách chơi: Ghép tranh hoàn chỉnh; tìm và đọc chữ cái trong tranh.

### **Tuần 2: Lô tô giác quan**

- Mục đích: Nhận biết 5 giác quan và chức năng của chúng.
- Chuẩn bị: Lô tô tranh mắt, tai, mũi, miệng, tay.
- Cách chơi: Ghép tranh giác quan với hoạt động phù hợp, giới thiệu kết quả.

### **Tuần 3: Phân loại thực phẩm dinh dưỡng**

- Mục đích: Biết nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng; rèn tư duy phân loại.
- Chuẩn bị: Tranh ảnh gạo, thịt, cá, rau, trứng, sữa.
- Cách chơi: Trẻ chia thực phẩm thành nhóm: giàu đạm, vitamin, tinh bột; giải thích lý do.

## **5. Góc khám phá khoa học (hoặc góc kỹ năng, góc vận động)**

### **Tuần 1: So sánh bạn trai - bạn gái**

- Mục đích: So sánh sự giống - khác nhau (chiều cao, tóc, trang phục).
- Chuẩn bị: Tranh ảnh bạn trai, bạn gái; thước đo chiều cao, cân nhỏ.
- Cách chơi: Đo chiều cao, cân nặng; thảo luận điểm giống - khác.

	<p><b>Tuần 2: Khám phá giác quan</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Nhận biết chức năng giác quan; sử dụng giác quan để khám phá.</li> <li>- Chuẩn bị: Hộp bí mật, khăn bịt mắt, quả chanh, cam, táo; đồ vật phát âm thanh.</li> <li>- Cách chơi: Bịt mắt đoán đồ vật, ngửi và nêu tên quả, nghe và đoán âm thanh.</li> </ul> <p><b>Tuần 3: Khám phá cơ thể khỏe mạnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Biết lợi ích ăn uống đủ chất, vận động, giấc ngủ.</li> <li>- Chuẩn bị: Tranh thực phẩm, thẻ hình “béo - gầy - khỏe mạnh”, dây nhảy, bóng.</li> <li>- Cách chơi: Chọn thực phẩm tốt, so sánh béo - gầy - khỏe mạnh, tập thể dục đơn giản.</li> </ul> <p><b>6. Góc thiên nhiên</b></p> <p><b>Tuần 1: Chăm sóc cây xanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Biết cây xanh cần được chăm sóc; hình thành tình yêu thiên nhiên.</li> <li>- Chuẩn bị: Cây cảnh, chậu cát, bình tưới, cốc nhỏ.</li> <li>- Cách chơi: Tưới nước, nhổ cỏ, trang trí chậu cây, quan sát sự phát triển.</li> </ul> <p><b>Tuần 2: Trồng rau trong chậu cát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Biết ích lợi rau xanh; rèn kỹ năng chăm sóc.</li> <li>- Chuẩn bị: Hạt rau, đất, chậu cát, bình tưới.</li> <li>- Cách chơi: Trẻ gieo hạt, tưới nước, quan sát cây lớn.</li> </ul> <p><b>Tuần 3: Chợ dinh dưỡng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Biết chọn thực phẩm có lợi cho sức khỏe; rèn giao tiếp, hợp tác.</li> <li>- Chuẩn bị: Mô hình rau, củ, quả, thịt, cá, giỏ hàng, tiền giả.</li> <li>- Cách chơi: Nhóm bán trưng bày hàng; nhóm khách chọn mua, trả tiền, trao đổi.</li> </ul>				
<p><b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện kỹ năng rửa mặt, rửa tay trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết ký hiệu thông thường nhà vệ sinh.</li> <li>- Luyện kỹ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê khay và chia cơm cho bạn cùng nhóm.</li> <li>- Nhắc trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn.</li> <li>- Trẻ ngủ đúng tư thế, có đầy đủ gối...</li> <li>- Nghe hát ru hát dân ca.</li> </ul>				
<p><b>Hoạt động chiều</b></p>	<p>Thứ hai</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện: “Bạn thân của em”.</li> <li>- Luyện kỹ năng: chào hỏi, làm quen với bạn mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện: “Mắt dùng để làm gì?”.</li> <li>- Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”.</li> </ul>	<p>Tham gia các hoạt động chào mừng ngày 20/10 ngày Phụ nữ Việt Nam (Tập trung dưới sân trường)</p>	
	<p>Thứ ba</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm nhỏ : chia sẻ đồ chơi, nhường nhịn bạn.</li> <li>- Trò chơi nhẹ: “Kết bạn”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng nghe - đoán âm thanh quen thuộc.</li> <li>- Chơi “Nghe tiếng đoán vật”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành : tập một số động tác thể dục buổi sáng.</li> <li>- Trò chơi vận động: “Nhảy bao bố mini”.</li> </ul>	
	<p>Thứ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng tự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng vệ sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng ăn</li> </ul>	

tư	phục vụ: biết cất đồ chơi, xếp ghế gọn gàng. - Xem tranh ảnh về tình bạn.	cá nhân: rửa tay, lau mặt đúng cách.	uống: ngồi ngay ngắn, biết mời bạn, mời cô trước khi ăn
Thứ năm	Đọc đồng dao, thơ ngắn về bạn bè. - Vẽ, tô màu chân dung bạn thân	- Chơi với hương vị: ngửi, ném một số quả chín (cam, chuối). - Vẽ/ tô màu giác quan mình thích.	- Trò chơi: “Phân loại thực phẩm tốt cho sức khỏe”. - Vẽ món ăn bé thích.
Thứ sáu	Nêu gương cuối tuần	Nêu gương cuối tuần	Nêu gương cuối tuần

#### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG:

##### NHÁNH 1: BÉ VÀ CÁC BẠN (Từ ngày 06/10/2025=> ngày 10/10/2025) Thứ hai ngày 06 tháng 10 năm 2025

#### I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện về một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình, giới tính của bản thân.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Em thêm một tuổi”

#### II. Hoạt động học

##### Làm quen với chữ cái a- ă- â

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái a-ă-â.
- Thông qua trò chơi trẻ nhận biết và phân biệt được chữ cái a-ă-â.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô.
- Trẻ biết yêu quý bản thân và giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ.

#### 2. Chuẩn bị:

- Giáo án điện tử, máy tính. Nhạc bài hát “Khúc hát đôi bàn tay”, “a, ă, â”.
- Thẻ chữ cái a, ă, â. Mỗi trẻ 1 rô nhựa có thẻ chữ cái a, ă, â.
- 3 rô nét chữ rời, 3 rô hạt ngô.
- Mô hình “vòng quay kì diệu”. Thẻ chữ cái a, ă, â để chơi trò chơi.

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>*Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b> - Cô và trẻ hát bài hát “Khúc hát đôi bàn tay” của nhạc sĩ Phạm Tuyên và trò chuyện cùng trẻ:	Trẻ hát sôi nổi.

<p>+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nói về bộ phận nào của cơ thể?  + Để có một đôi bàn tay sạch và thơm các cháu phải làm gì?  - Cô giáo dục trẻ: Bàn tay sạch là bàn tay thơm, giữ gìn vệ sinh bàn tay là giữ gìn sức khỏe cho chính mình. Vì vậy chúng ta phải yêu quý đôi bàn tay của mình, không nghịch bẩn và nhớ rửa tay đúng cách nhé.  - Để biết đôi bàn tay sạch, bàn tay đẹp trông như thế cô mời các con nhẹ nhàng về chỗ để xem hình ảnh cùng cô nào!  * <b>Hoạt động 2. Làm quen chữ cái a, ă, â.</b>  * <b>Làm quen chữ a.</b>  - Cô cho trẻ xem hình ảnh “Đôi bàn tay”.  - Cho trẻ đọc từ “Đôi bàn tay” dưới hình ảnh.  - Cô ghép từ “Đôi bàn tay” từ thẻ chữ rời và cho trẻ đọc.  - Cho trẻ tìm chữ cái khác màu.  - Cô lấy thẻ chữ a ra giới thiệu với cả lớp đây là chữ cái a và được phát âm là “a” khi phát âm cô mở miệng đẩy hơi ra.  - Cô phát âm 2 lần.  - Cả lớp phát âm chữ a 2 lần.  - Cho tổ, cá nhân phát âm (2-3 lần)  Sau mỗi lần trẻ phát âm nếu có trẻ phát âm sai cô sửa sai cho trẻ.  - Cho trẻ truyền tay nhau quan sát và sờ các nét của chữ cái a bằng tay.  - Các con có nhận xét gì về cấu tạo của chữ cái a?  (cô gọi 1-2 trẻ)  =&gt; Đúng rồi đây chữ a được cấu tạo bởi 1 nét cong tròn khép kín và 1 nét sổ thẳng phía bên phải ghép lại được chữ cái a. (xem trên máy tính)  - Cho trẻ phát âm lại chữ ‘a’.  - Cô giới thiệu các kiểu chữ a trên màn hình: Ngoài chữ a in thường chúng ta còn có các kiểu chữ A in hoa và a viết thường. 3 chữ a này tuy có cách viết và tên gọi khác nhau nhưng đều được đọc là “a”.  * <b>Làm quen chữ ă.</b>  - Cô đọc câu đố về đôi mắt cho trẻ trả lời.  - Đố biết đố biết:</p> <p style="text-align: center;"><i>Cùng ngủ, cùng thức  Hai bạn xinh xinh  Nhìn rõ mọi thứ</i></p>	<p>Trẻ trả lời.  Trẻ trả lời.  Trẻ trả lời.    Trẻ lắng nghe.    Trẻ lắng nghe.    Trẻ quan sát.  Trẻ đọc từ.  Trẻ quan sát và đọc.    Trẻ lên tìm chữ cái.  Trẻ lắng nghe.    Trẻ lắng nghe.  Cả lớp phát âm 2 lần.  Trẻ phát âm chữ a.    Trẻ sờ và nói cấu tạo chữ a.  Trẻ trả lời.    Trẻ lắng nghe.    Trẻ phát âm.  Trẻ quan sát và lắng nghe.    Trẻ nghe cô đố.</p>
---	---

<p style="text-align: center;"><i>Nhưng không thấy mình. (Đó bé là gì?)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ xem hình ảnh đôi mắt.</li> <li>- Cho trẻ đọc từ “Đôi mắt” dưới hình ảnh.</li> <li>- Cô cho trẻ làm quen với chữ ã tương tự như chữ a.</li> </ul> <p>=&gt; Chữ ã được cấu tạo bởi 3 nét gồm 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét sổ thẳng phía bên phải và phía trên có mũ đội ngược tạo thành chữ cái ã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ phát âm lại chữ cái ã.</li> <li>- Cô mở các kiểu chữ ã trên màn hình và giới thiệu với trẻ.</li> </ul> <p><b>* Làm quen chữ â.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ hát và vận động bài hát “Đường và chân”</li> <li>+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?</li> <li>+ Bài hát nói về bộ phận nào của cơ thể?</li> <li>- Cô cho trẻ làm quen với chữ â tương tự như chữ a và ã qua từ “Đôi chân”.</li> </ul> <p>=&gt; Chữ â được cấu tạo bởi 3 nét gồm 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét sổ thẳng phía bên phải và phía trên có mũ đội xuôi tạo thành chữ cái â.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ phát âm lại chữ cái â.</li> <li>- Giới thiệu các kiểu chữ â.</li> </ul> <p><b>* So sánh a, ã, â.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ so sánh điểm giống và khác nhau giữa 3 chữ cái a, ã, â.</li> <li>+ Chữ a, ã, â có điểm gì giống và khác nhau?</li> </ul> <p><b>*Điểm giống nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả 3 chữ đều có 1 nét cong tròn khép kín và nét sổ thẳng ở phía bên phải.</li> </ul> <p><b>*Điểm khác nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác nhau về tên gọi.</li> <li>- Chữ a không có mũ, chữ ã, â có mũ.</li> <li>- Chữ ã có mũ đội ngược, chữ â có mũ đội xuôi.</li> </ul> <p>+ Vừa rồi các con làm quen với chữ cái gì?</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>. Trò chơi 1: Chọn nhanh nói đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ lấy rổ để chơi trò chơi.</li> <li>- Cô nêu cách chơi và cho trẻ chơi 2 lần:</li> <li>- Lần 1: Tìm chữ theo tên gọi.</li> <li>- Lần 2: Tìm chữ theo cấu tạo chữ.</li> </ul> <p>Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần tìm.</p> <p><b>. Trò chơi 2: Vòng quay kì diệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi và cách chơi.</li> <li>- Cách chơi: Cô sẽ quay vòng tròn chữ cái, khi vòng quay dừng lại mũi tên chỉ vào chữ cái nào các con phải phát âm rõ chữ cái đó nhé.</li> </ul>	<p>Trẻ trả lời. Trẻ quan sát. Trẻ đọc từ. Trẻ làm quen với chữ ã theo hướng dẫn của cô. Trẻ lắng nghe. Trẻ phát âm. Trẻ quan sát và lắng nghe.</p> <p>Trẻ hát và vận động. Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ làm quen với chữ â theo hướng dẫn. Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ phát âm. Trẻ nghe, quan sát.</p> <p>Trẻ so sánh và trả lời câu hỏi. Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lấy rổ đồ chơi. Trẻ lắng nghe. Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
--	---

- Cô cho cháu chơi 4-5 lần. <b>. Trò chơi 3: Thử tài của bé.</b> - Cô cho trẻ về 3 nhóm chơi. +) Lần 1: Xếp chữ a, ă, â bằng nét chữ rời. +) Lần 2: Xếp chữ a, ă, â bằng hạt ngô. <b>* Hoạt động 3: Kết thúc</b> - Cô cùng trẻ hát bài hát “a, ă, â” của nghệ sĩ Lê Đình Chiến, nhẹ nhàng kết thúc tiết học.	Trẻ tham gia chơi.  Trẻ về 3 nhóm chơi. Trẻ chơi hứng thú.  Trẻ múa hát cùng cô.
--	---

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Đồ dùng, đồ chơi của bạn trai, bạn gái**

**Trò chơi vận động: Trời nắng, trời mưa.**

**Chơi tự do: Vẽ đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái  
Chơi với đồ chơi ngoài trời.**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết được những loại đồ dùng, đồ chơi dành cho bạn trai và bạn gái.
- Trẻ sử dụng các loại đồ dùng, đồ chơi thành thạo.
- Trẻ hứng thú quan sát.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý.
- Một số đồ dùng, đồ chơi của bạn trai, bạn gái cho trẻ quan sát.
- Phấn, đồ chơi ngoài trời...

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>*Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b> - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động, cho trẻ hít không khí trong lành.</p> <p><b>*Hoạt động 2: Nội dung chính</b></p> <p><b>*Quan sát</b> - Cô tạo tình huống bất ngờ hướng trẻ đến các loại đồ dùng, đồ chơi cô đã chuẩn bị cho trẻ quan sát. - Cô đàm thoại và đặt câu hỏi: + Đây là cái gì? + Bạn nào biết gì về đồ chơi này hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào? + Đồ chơi này dùng cho bạn trai hay bạn gái? =&gt; Cô tổng hợp lại và bổ sung những chi tiết trẻ nói còn thiếu...Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh và bảo vệ đồ chơi đồ dùng sạch đẹp.</p> <p><b>*Chơi vận động: “Trời nắng, trời mưa”</b> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Trẻ làm những chú thỏ đi dạo chơi. Trẻ vừa đi vừa hát khi có tín hiệu “trời mưa” của cô thì các chú thỏ biết chạy về nhà của mình để trú mưa. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.</p>	<p>Trẻ trả lời và thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>Trẻ quan sát.</p> <p>Trẻ trả lời. Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi hứng thú</p>

<p><b>*Chơi tự do</b></p> <p>- Cô giới thiệu các đồ chơi cô đã chuẩn bị, cho trẻ chọn chơi tùy theo ý thích của trẻ. Cô quan sát giúp trẻ chơi tốt, đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p><b>*Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương, nhắc trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi cùng cô và vệ sinh chân tay.</p>	<p>Trẻ chơi đoàn kết</p> <p>Trẻ lắng nghe và thực hiện.</p>
---	---

#### IV. Hoạt động (Thay thế hoạt động góc)

##### Tham quan, trải nghiệm thực tế: Thăm ruộng lúa cạnh trường

##### a. Mục đích:

- Trẻ biết quan sát, nhận xét một số đặc điểm của cây lúa (thân, lá, bông lúa).
- Hiểu ích lợi của hạt gạo đối với sức khỏe: dùng để nấu cơm, cháo, bún, bánh... giúp cơ thể khỏe mạnh.
- Rèn kỹ năng quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi.
- Giáo dục trẻ yêu quý sức lao động của bác nông dân, biết trân trọng hạt gạo.

##### b. Chuẩn bị:

- Giáo viên:
  - + Xin ý kiến của nhà trường và phụ huynh, đảm bảo an toàn khi trẻ ra ngoài.
  - + Khảo sát trước tình hình ruộng lúa (chọn vị trí an toàn, gần trường).
- Trẻ:
  - + Trang phục gọn gàng, mũ che nắng, dép quai hậu.
  - Được dặn dò trước về nội quy tham quan.

##### c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định tổ chức - Gây hứng thú</b></p> <p>- Cô cho trẻ đứng xếp hàng, trò chuyện nhẹ nhàng: “Các con có biết cơm chúng mình ăn hằng ngày được nấu từ gì không? Hạt gạo từ đâu mà có? Hôm nay cô và các con sẽ cùng đi ra ruộng lúa gần trường để tìm hiểu nhé!”</p> <p>- Cô phổ biến nội quy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi theo hàng, nắm tay bạn.</li> <li>+ Không chen lấn, không chạy nhảy xô đẩy.</li> <li>+ Không hái lúa bừa bãi, chỉ hái khi cô cho phép.</li> </ul>	<p>Trẻ xếp hàng ngay ngắn trò chuyện cùng cô trước khi đi trải nghiệm</p>
<p><b>2. Hoạt động tham quan - Khám phá</b></p> <p>- Cô cho trẻ đi thành 2 hàng thẳng, vừa đi vừa quan sát khung cảnh xung quanh.</p> <p>- Ra đến ruộng lúa, cô gợi hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ “Các con thấy cây lúa trông như thế nào?” (cao, có thân, lá dài, bông lúa cong cong...).</li> <li>+ “Bông lúa có gì đặc biệt?” (nhiều hạt, màu gì).</li> <li>+ “Theo các con, hạt gạo dùng để làm gì?” (nấu cơm, nấu cháo, làm bún, bánh...).</li> </ul> <p>- Cô hướng dẫn trẻ:</p>	<p>Trẻ đi theo hàng</p> <p>Trẻ quan sát và trả lời.</p>
	Trẻ thực hành.

<p>+ Sờ nhẹ vào bông lúa, ngửi mùi thơm dịu.  + Quan sát màu sắc: xanh - vàng, so sánh bông lúa trĩu hạt và bông ít hạt.  - Cô cùng trẻ hát và vận động minh họa bài “Hạt gạo làng ta” bên ruộng lúa.</p> <p><b>3. Trải nghiệm - Thu hoạch mẫu</b>  - Cô hướng dẫn trẻ hái một vài bông lúa (không làm ảnh hưởng ruộng).  - Mỗi trẻ được cầm bông lúa trên tay, quan sát và so sánh:  + Bông lúa dài - ngắn.  + Nhiều hạt - ít hạt.  + Hạt chắc - hạt lép.  - Cô giải thích thêm: “Muốn có hạt gạo trắng ngần, bác nông dân phải rất vất vả cấy lúa, chăm sóc, bón phân, phun thuốc...”</p> <p><b>4. Kết thúc - Củng cố</b>  - Cô cho trẻ trở về lớp, cô gợi ý để trẻ kể lại những gì đã quan sát được ngoài ruộng.  - Cô chốt ý:  + Hạt gạo là thành quả từ công sức của bác nông dân.  - Hoạt động nghệ thuật: Cho trẻ vẽ lại hình ảnh ruộng lúa hoặc bông lúa mà mình thích nhất.  - Cô giáo dục: các con cần biết trân trọng hạt gạo, ăn cơm không để thừa, vì đó là công sức của người nông dân.</p>	<p>Trẻ quan sát.</p> <p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ quan sát và trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ di chuyển về lớp và kể lại những gì vừa quan sát được.  Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ vẽ bức tranh về cánh đồng lúa theo tưởng tượng.  Trẻ lắng nghe.</p>
---	---

**V. Hoạt động chiều:**

**Trò chuyện: Bạn thân của em**

**- Luyện kỹ năng chào hỏi, làm quen với bạn mới**

**a. Mục đích:**

- Trẻ biết giới thiệu về bạn thân (tên, sở thích, đặc điểm).
- Rèn kỹ năng giao tiếp: chào hỏi, làm quen với bạn mới.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin khi nói trước tập thể.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý, đoàn kết, thân thiện với bạn.

**b. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh về bạn bè vui chơi.
- Ghé ngồi theo đội hình vòng tròn.

**c. Tiến hành**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định, gây hứng thú</b>  - Cô cho trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa hát bài hát: “<i>Tìm bạn thân</i>” và khi bài hát kết thúc mỗi bạn hãy tìm cho mình một người bạn thân.</p>	<p>- Trẻ hát cùng cô và tìm bạn.</p>

<p>- Cô trò chuyện: “Các con trong lớp mình ai cũng có bạn thân đúng không? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ về bạn thân nhé!”.</p> <p><b>2. Trò chuyện về bạn thân</b></p> <p>Cô gọi hỏi:</p> <p>+ Con thân với bạn nào nhất?</p> <p>+ Con thích chơi gì cùng bạn?</p> <p>+ Con thấy bạn của con có điểm gì đặc biệt (xinh, ngoan, vui tính...)?</p> <p>- Cô khuyến khích trẻ trả lời, giới thiệu bạn thân của mình trước lớp.</p> <p>- Cô nhận xét, khen ngợi sự tự tin, khích lệ những trẻ còn rụt rè.</p> <p><b>3. Luyện kỹ năng chào hỏi - làm quen</b></p> <p>- Cô nêu tình huống: “Nếu trong lớp có một bạn mới đến, con sẽ làm gì để làm quen?”</p> <p>- Cô hướng dẫn mẫu: chào bạn, giới thiệu tên, hỏi thăm, rủ bạn cùng chơi.</p> <p>- Cho trẻ thực hành theo cặp: Một bạn đóng vai “bạn mới”, một bạn làm “bạn trong lớp” để làm quen.</p> <p>- Cô quan sát, gợi ý lời thoại, động viên trẻ biết nói lễ phép, thân thiện.</p> <p><b>4. Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét: khen các bạn biết chia sẻ về bạn thân, biết chào hỏi và làm quen.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ trong lớp luôn đoàn kết, thân thiện với bạn bè.</p> <p>Cho trẻ hát và vận động bài: “Chào người bạn mới đến”.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe và trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe và quan sát.</p> <p>- Thực hành chào hỏi, bắt tay bạn.</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe. Trẻ hát và vận động.</p>
---	---

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

=====//=====//=====

**Thứ ba ngày 07 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện về một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình, giới tính của bản thân.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Em thêm một tuổi”.

## II. Hoạt động học

### Phát triển thẩm mỹ: Vẽ đồ chơi tặng bạn

#### 1. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết vẽ về đồ chơi bằng các kỹ năng vẽ đã học để tạo thành bức tranh đẹp.
- Biết phối hợp các nét vẽ và các hình cơ bản tạo nên đồ chơi.
- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng đã học để vẽ được các nét cơ bản tạo thành bức tranh.
- Trẻ khéo léo, kiên nhẫn để hoàn thành sản phẩm.
- Trẻ nói lên cảm nhận của mình. Thể hiện sự vui sướng trước các sản phẩm đẹp.
- Trẻ biết yêu quý bạn và chơi đoàn kết cùng bạn.

#### 2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: 2 tranh mẫu cho trẻ quan sát: tranh vẽ gấu bông, búp bê và tranh vẽ quả bóng, ô tô).
- + Nhạc không lời về chủ đề bản thân.
- Đồ dùng của trẻ: bút sáp màu, màu nước, giấy A4, giá treo sản phẩm.

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho cả lớp hát bài hát “Thế giới đồ chơi” và trò chuyện cùng trẻ:</li> <li>+ Các con vừa hát bài hát gì?</li> <li>+ Bài hát nhắc tới những loại đồ chơi nào?</li> <li>+ Đây là đồ chơi dành cho bạn trai hay bạn gái?</li> <li>+ Con thích nhất đồ chơi gì?...</li> <li>- Hôm nay cô sẽ cho cả lớp vẽ tranh với đề tài “vẽ đồ chơi tặng bạn”</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính</b></p> <p><b>a. Trải nghiệm kiến thức</b></p> <p>* Quan sát tranh mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đưa bức tranh vẽ gấu bông, búp bê cho trẻ quan sát và đàm thoại với trẻ.</li> <li>+ Bạn nào có nhận xét gì về bức tranh của cô?</li> <li>+ Cô vẽ những gì? Đây là đồ chơi dành cho ai?</li> <li>+ Gấu bông gồm những phần nào?</li> <li>+ Cô dùng nét gì để vẽ gấu bông?</li> <li>+ Búp bê gồm những phần nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát, vận động và trò chuyện cùng cô.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ quan sát tranh và đàm thoại cùng cô.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> </ul>

<p>+ Cô dùng những nét gì để vẽ búp bê.          + Cô sử dụng màu sắc như thế nào?          - Cô nhắc lại cách vẽ gấu bông và búp bê.          - Cô đưa bức tranh vẽ quả bóng, ô tô cho trẻ quan sát và đàm thoại với trẻ.          + Bức tranh này vẽ gì?          + Ai có nhận xét gì về bức tranh?          + Quả bóng và ô tô là đồ chơi dành cho ai?          + Hình dạng quả bóng như thế nào?          + Cô vẽ quả bóng bằng nét gì?          + Ô tô gồm những phần nào?          + Cô đã vẽ chiếc ô tô bằng những nét gì?          + Bức tranh được cô tô bằng chất liệu màu gì?          - Cô nhắc lại cách vẽ quả bóng và ô tô.          * Hỏi ý tưởng vẽ của trẻ          - Cô hỏi trẻ về ý tưởng của trẻ:          + Con có ý tưởng gì cho bức tranh của mình?          + Để thực hiện ý tưởng đó con sẽ làm như thế nào?          - Cô nhắc trẻ tư thế ngồi vẽ và cách cầm bút.</p> <p><b>b. Thực hành, sáng tạo.</b>          - Cô cho trẻ thực hiện: Cô mở nhạc không lời cho trẻ nghe. Trong quá trình trẻ vẽ cô bao quát nhắc nhở, gợi ý, giúp đỡ trẻ.          - Khuyến khích trẻ sử dụng nguyên vật liệu mở để tạo ra sản phẩm (ví dụ: sử dụng cúc áo làm bánh xe hoặc mắt cho búp bê, gấu bông).          - Cô cho trẻ chia sẻ về cách tạo ra sản phẩm (trẻ dùng kỹ năng gì? Nguyên liệu gì để tạo ra sản phẩm)</p> <p><b>c. Củng cố, áp dụng</b>          + Các con vừa vẽ bức tranh gì?          - Cô khuyến khích nhiều trẻ kể lại quá trình làm ra bức tranh.          - Cô cho trẻ nêu những khó khăn, thuận lợi khi tạo ra sản phẩm. Ứng dụng của các sản phẩm vào cuộc sống như thế nào? (Làm gì/ tặng ai? Trưng bày ở đâu?)</p> <p><b>d. Đánh giá</b>          - Cô cho trẻ chia sẻ về những suy nghĩ, cảm xúc của mình trong quá trình tạo ra sản phẩm.          + Con cảm thấy như thế nào khi vẽ được bức tranh đồ chơi để tặng bạn?          + Con dùng những kỹ năng, nguyên liệu gì để làm được bức tranh này?          + Nếu còn thời gian con sẽ vẽ thêm gì cho bức tranh của mình?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe.          - Trẻ quan sát tranh và đàm thoại cùng cô.          - Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ nêu ý tưởng và cách thực hiện          - Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ chia sẻ.</p> <p>- Trẻ trả lời.          - Trẻ kể lại cách làm.</p> <p>- Trẻ nêu cảm nhận.</p> <p>- Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.</p>
---	---

- Cô khen ngợi, động viên, khuyến khích trẻ. => Cô giáo dục trẻ biết yêu quý bạn bè, chơi đoàn kết với bạn. <b>Hoạt động 3: Kết thúc</b> - Cô nhận xét hoạt động, cho trẻ cùng cất dọn đồ dùng với cô.	- Trẻ lắng nghe.  - Trẻ thực hiện.
---	--

### III. Hoạt động ngoài trời:

**Quan sát: Trang phục của bạn trai, bạn gái**

**Trò chơi vận động: Tìm bạn**

**Chơi tự do: Vẽ trang phục, làm trang phục bằng hoa - lá cây tặng cho bạn trai và bạn gái. Chơi với đồ chơi ngoài trời.**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết được những trang phục dành cho bạn trai và bạn gái.
- Trẻ biết cách chơi trò chơi “Tìm bạn”.
- Trẻ hứng thú quan sát.

#### 2. Chuẩn bị:

- Trang phục của bạn trai, bạn gái cho trẻ quan sát. Nơi quan sát hợp lý.
- Phấn, hoa, lá cây, hình ảnh trang phục bằng bìa ...

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>*Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b> - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động, cho trẻ hít thở không khí trong lành.	Trẻ thực hiện.
<b>*Hoạt động 2: Nội dung chính</b> <b>*Quan sát</b> - Cô tạo tình huống bất ngờ hướng trẻ quan sát một số trang phục cô đã chuẩn bị: - Cô đàm thoại và đặt câu hỏi: + Đây là cái gì? + Bạn nào biết gì về trang phục này hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào? + Trang phục này dùng cho bạn trai hay bạn gái? - Cô cho trẻ nêu đặc điểm về trang phục đó. =>Cô tổng hợp lại và bổ sung những chi tiết trẻ nói còn thiếu...Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh và bảo vệ trang phục sạch đẹp.	Trẻ quan sát.  Trẻ trả lời. Trẻ trả lời.  Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.
<b>*Trò chơi: Chơi vận động: “Tìm bạn”</b> - Cách chơi: Trẻ vừa đi vừa hát bài hát “tìm bạn thân”. Khi có hiệu lệnh “tìm bạn, tìm bạn” thì mỗi trẻ phải tìm cho mình một người bạn và nắm tay nhau tạo thành 1 cặp. Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.	Trẻ chơi hứng thú
<b>*Chơi tự do:</b> - Cô giới thiệu các đồ chơi cô đã chuẩn bị, cho trẻ chơi tùy theo ý thích của trẻ. Cô đảm bảo an toàn cho trẻ.	Trẻ chơi đoàn kết.
<b>*Hoạt động 3: Kết thúc</b>	

- Cô nhận xét tuyên dương	Trẻ lắng nghe.
---------------------------	----------------

**IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 1**

**V. Hoạt động chiều**

**Chia sẻ đồ chơi - Trò chơi “Kết bạn”**

**a. Mục đích:**

- Trẻ biết cách chia sẻ đồ chơi với bạn, cùng nhau chơi vui vẻ.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và tôn trọng bạn.
- Trẻ biết tham gia trò chơi tập thể, tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó với bạn bè.

**b. Chuẩn bị**

- Video “Giáo dục lễ giáo - Chia sẻ đồ chơi cùng bạn”. Một số loại đồ chơi trong lớp: ô tô, búp bê, xếp hình, thú nhựa, lô tô.
- Không gian để trẻ ngồi thành vòng tròn.
- Nhạc vui nhộn (cho trò chơi “Kết bạn”).

**c. Tiến hành**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
- Cô cho trẻ xem video “Giáo dục lễ giáo - Chia sẻ đồ chơi cùng bạn” và trò chuyện: “Cả lớp vừa xem video nói về điều gì? Các con có thích chơi đồ chơi không? Nếu ai cũng muốn giữ đồ chơi cho riêng mình thì điều gì sẽ xảy ra? Vậy chúng ta nên làm gì để cùng nhau vui vẻ?”	- Trẻ lắng nghe và trả lời
- Cô hướng dẫn trẻ chia sẻ: nhường đồ chơi cho bạn, cùng nhau xếp hình hoặc thay phiên chơi.	- Trẻ chú ý và thực hành.
- Quan sát, động viên trẻ biết nhường nhịn, khen những trẻ chia sẻ với bạn.	
- Tổ chức trò chơi vận động “Kết bạn”: Cô bật nhạc, trẻ đi vòng tròn, khi nhạc dừng cô hô “Kết bạn 2 - 3 - 4” thì trẻ nhanh chóng kết nhóm đúng số bạn.	- Trẻ tham gia chơi
- Kết thúc: Nhận xét, khen ngợi, nhắc trẻ thường xuyên chia sẻ, đoàn kết với bạn.	

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

**Thứ tư ngày 08 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện về một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình, giới tính của bản thân.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Em thêm một tuổi”.

**II. Hoạt động học:**

**Phát triển vận động: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 - 5 m**

**- Trò chơi: “Chuyên bóng qua đầu”**

**1. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ biết tên bài tập, trẻ biết bò bằng bàn tay, bàn chân theo hướng dẫn.
- Giúp trẻ phát triển sức mạnh của đôi chân, đôi tay. Sự phối hợp sức mạnh của các cơ bắp.
- Rèn kỹ năng phối hợp nhịp nhàng tay và chân.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, có ý thức kỷ luật khi tham gia tập và chơi trò chơi.

**2. Chuẩn bị**

- Vạch chuẩn, rô dựng 2 quả bóng.
- Sân bãi sạch sẽ. Loa, máy tính, nhạc bài hát “Em là bông hồng nhỏ”, xác xô.

**3. Tiến hành:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<p><b>*Hoạt động 1: *Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định tổ chức và kiểm tra sức khỏe của trẻ và cùng trẻ hít thở không khí trong lành.</li> <li>- Cô cho trẻ đi vòng tròn theo nhạc và cùng thực hiện đi theo các kiểu đi khác nhau: đi thường, đi bằng mũi chân, gót chân, đi khom, chạy chậm, chạy nhanh, về 4 hàng ngang dẫn cách đều theo tổ.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Trọng động</b></p> <p><b>.Bài tập phát triển chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: “<i>Em là bông hồng nhỏ</i> ”:</li> <li>+ Động tác tay: Đưa hai tay ra phía trước gập khuỷu tay trước ngực. Tập 3L x 8N</li> <li>+ Động tác bụng: Đứng cúi gập người về phía trước ngón tay chạm ngón chân. Tập 2L x 8N</li> <li>+ Động tác chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục. Tập 3L x 8N</li> <li>+ Động tác bật: Bật tách và chụm chân. Tập 2L x 8N</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ tập cùng cô.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ chuyển đội hình 2 hàng dọc quay mặt vào nhau.</li> <li><b>.Vận động cơ bản: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m.</b></li> <li>- Cô giới thiệu tên bài tập.</li> <li>- Cô làm mẫu lần 1(Không giải thích)</li> <li>- Cô làm mẫu lần 2 (Kết hợp giải thích): Tư thế chuẩn bị chống hai bàn tay xuống sàn sát với vạch chuẩn, người nhô cao lên. Khi có hiệu lệnh “Bò” cô chống tay phải về phía trước kết hợp bước chân trái lên sát với tay trái, sau đó tay trái chống lên phía trước, chân phải bước lên sát với tay phải cứ như vậy chân nọ tay kia. Mắt nhìn thẳng về hướng bò, bò về phía trước, bò hết đường đứng dậy về vị trí cuối hàng.</li> <li>- Cô vừa thực hiện vận động gì?</li> <li>- Cho 2 trẻ lên thực hiện, cả lớp quan sát.</li> <li>- Lần lượt cho 2 bạn của 2 đội lên thực hiện, xong về đứng cuối hàng, rồi đến 2 bạn tiếp theo cho đến hết hàng.</li> <li>- Cho trẻ thực hiện dưới hình thức thi đua. (Cô quan sát, động viên, sửa sai, khen trẻ).</li> <li>- Củng cố: Các con vừa thực hiện vận động gì?</li> <li><b>*Trò chơi: Chuyển bóng qua đầu</b></li> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần.</li> <li><b>*Hoạt động 3: Hồi tĩnh:</b></li> <li>- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng dạo quanh sân trường kết hợp bài hát “Tìm bạn thân”.</li> <li>- Cô nhận xét, kết thúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chuyển đội hình 2 hàng dọc.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ quan sát và lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi sôi nổi.</li> <li>- Trẻ đi lại nhẹ nhàng.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
---	--

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Hình ảnh bạn gái**

**Trò chơi vận động: Kéo co**

**Chơi tự do: Vẽ, nặn đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái. Chơi với đồ chơi ngoài trời.**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết được những đặc điểm nổi bật của bạn gái.
- Trẻ sử dụng các loại đồ dùng, đồ chơi thành thạo.
- Trẻ hứng thú quan sát.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý, hình ảnh bạn gái cho trẻ quan sát, phấn, đất nặn, bảng nặn, dây thừng...

#### 3. Tiến hành:

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
-------------------------	--------------------------

<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động, cho trẻ hít thở không khí trong lành.</li> <li>- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “<i>Kết đôi</i>”</li> <li>+ Các con vừa chơi trò chơi gì?</li> <li>+ Trò chơi nói về những ai?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>*Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ đi dạo chơi và hướng trẻ đến hình ảnh bạn gái cho trẻ quan sát.</li> <li>- Cô đàm thoại và đặt câu hỏi:</li> <li>+ Đây là ai?</li> <li>+ Ai biết gì hình ảnh bạn gái hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào?</li> <li>+ Bạn gái hay mặc đồ như thế nào?</li> <li>+ Tóc bạn gái như thế nào?...</li> <li>- Cô khuyến khích nhiều trẻ lên nêu đặc điểm về hình ảnh bạn gái.</li> <li>=&gt; Cô tổng hợp lại và bổ sung những chi tiết trẻ nói còn thiếu...Giáo dục trẻ biết giúp đỡ nhường nhịn nhau khi chơi.</li> </ul> <p><b>*Trò chơi vận động: Kéo co</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chơi: cô chuẩn bị một dây thừng dài 5-7 m. Hai đầu dây mỗi đầu sẽ có 5-7 bạn lên cầm dây và kéo. Giữa dây có thắt một cái nơ. Khi có hiệu lệnh “kéo” của cô thì các bạn bắt đầu kéo. Nếu bên nào kéo lệch cái nơ về phía mình thì bên đó chiến thắng. Mỗi tổ sẽ cử 5-7 bạn lên chơi và thay nhau chơi từ 2-3 lần.</li> </ul> <p><b>*Chơi tự do:</b> Cô giới thiệu các loại đồ chơi, cho trẻ chọn chơi theo ý thích. Cô quan sát, đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương và chuyển hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ chơi</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ chọn chơi theo ý thích, chơi đoàn kết.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
--	---

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 1

#### V. Hoạt động chiều

**Rèn kỹ năng tự phục vụ - Cát đồ chơi, xếp ghế**  
**- Xem tranh ảnh về tình bạn.**

##### a. Mục đích:

- Trẻ biết tự giác cất đồ chơi sau khi chơi xong, xếp ghế gọn gàng đúng chỗ.
- Rèn tính ngăn nắp, gọn gàng, kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày.
- Trẻ hình thành thói quen giữ gìn lớp học sạch đẹp.
- Giáo dục tinh thần trách nhiệm, ý thức tập thể.

##### b. Chuẩn bị

- Đồ chơi các loại (lắp ghép, búp bê, ô tô, bóng...).
- Giá để đồ chơi có phân ô, kệ để ghế.
- Một số hình ảnh lớp học gọn gàng - lớp học bừa bộn (để gọi mở).

### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>*Gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ quan sát 2 bức tranh: lớp học bừa bộn - lớp học gọn gàng.</li> <li>- Hỏi: “Các con thích lớp học nào hơn? Vì sao?”.</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô làm mẫu: sau khi chơi, gom đồ chơi cùng loại, đặt đúng vào ngăn kệ.</li> <li>- Khi hết giờ học, nhẹ nhàng xếp ghế ngay ngắn theo hàng.</li> <li>- Cô vừa làm vừa giải thích, nhấn mạnh lợi ích: lớp gọn gàng - đồ chơi không mất - dễ tìm lại.</li> </ul> <p><b>* Trẻ thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ chơi tự do với một số đồ chơi trong lớp.</li> <li>- Khi có hiệu lệnh “đến giờ dọn dẹp”, trẻ tự cất đồ chơi đúng nơi quy định.</li> <li>- Trẻ thực hành xếp ghế gọn gàng.</li> <li>- Cô quan sát, nhắc nhở những trẻ còn chậm, khen trẻ làm nhanh, gọn.</li> </ul> <p><b>* Củng cố, kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét: lớp mình đã rất gọn gàng, các bạn biết tự phục vụ.</li> <li>- Khen ngợi những bạn làm tốt, động viên bạn còn chưa quen.</li> <li>- Cho trẻ chơi trò chơi vận động nhẹ: “<i>Gió thổi, gió thổi</i>”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời</li> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ quan sát và lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi đồ chơi.</li> <li>- Trẻ chú ý và thực hành.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ tham gia chơi</li> </ul>

### VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:

- Sĩ số trẻ:.....
- Trạng thái cảm xúc:.....
- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

=====//=====//=====

**Thứ năm ngày 09 tháng 10 năm 2025**

### **I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng.**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện về một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình, giới tính của bản thân.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Em thêm một tuổi”.

### **II. Hoạt động học:**

**Đạy hát+ vận động : Chúc mừng sinh nhật.**

**(Nhạc Anh; Lời Việt: Đào Ngọc Dung)**

**Trọng tâm : Đạy hát**

**Nghe hát : Em thêm một tuổi (Nhạc và lời : Trương Quang Lục)**

**Trò chơi : Ai nhanh nhất.**

#### **1. Yêu cầu**

##### *a. Kiến thức.*

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời bài hát “Chúc mừng sinh nhật”, hiểu nội dung bài hát.
- Trẻ biết tên bài hát “Em thêm một tuổi” của nhạc sĩ Trương Quang Lục.
- Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.

##### *b. Kỹ năng.*

- Trẻ hát đúng lời bài hát, hát đúng giai điệu.
- Phát triển tai nghe âm nhạc cho trẻ.

##### *c. Thái độ.*

- Trẻ vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động.

#### **2. Chuẩn bị**

- + Nhạc beat bài hát: “Chúc mừng sinh nhật”, “Em thêm một tuổi”.
- + Loa, máy tính, 5-6 chiếc vòng, 1 chiếc xúc xô.

#### **3. Tiến hành:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho trẻ xem một số hình ảnh về tổ chức ngày sinh nhật trên máy tính.</li><li>- Trò chuyện với trẻ về ngày sinh nhật.</li><li>+ Trong ngày sinh nhật con thấy như thế nào?</li><li>+ Mọi người chúc mừng những điều gì?</li><li>+ Bạn nào biết bài hát viết về ngày sinh nhật không?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ xem cùng cô.</li><li>- Trẻ trò chuyện cùng cô.</li><li>- Trẻ trả lời.</li></ul>
<b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b> <b>*Đạy hát bài hát “Chúc mừng sinh nhật”.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mừng ngày sinh một đóa hoa, mừng ngày sinh một khúc ca. Mừng ngày đã sinh cho cuộc đời một</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ lắng nghe.</li></ul>

bông hoa xinh rực rỡ.

=> Đó là những giai điệu vui tươi của bài hát “Chúc mừng sinh nhật” nhạc Anh do bác Đào Ngọc Dung soạn lời mà hôm nay cô sẽ dạy các con đây.

**\*Cô hát mẫu:**

- Cô hát lần 1: Không nhạc đệm.

+ Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?

+ Bài hát do ai soạn lời?

- Bài hát sẽ hát sẽ hay hơn khi cô hát kết hợp với nhạc đây, các con chú ý lắng nghe và cảm nhận nhé!

- Cô hát lần 2: Cô hát kết hợp nhạc

+ Con chúc mừng sinh nhật các bạn như thế nào?

+ Bạn cảm thấy như thế nào khi nghe những lời chúc tốt đẹp dành cho mình?

=> Giáo dục trẻ: Ngày sinh nhật đối với mỗi người là một ngày vui, vì vậy mà cần được mọi người thân quan tâm và chúc mừng, gửi những tình cảm yêu thương ngọt ngào nhất ...

**\*Dạy trẻ hát:**

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát lần 1 không nhạc.

- Cô bắt nhịp cho trẻ hát 2,3 lần kết hợp nhạc.

+ Cô cho trẻ hát luân phiên giữa các tổ, hát theo hiệu lệnh tay cô. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

+ Cô cho trẻ hát theo nhóm, cá nhân (Khuyến khích trẻ sau mỗi lần trẻ hát)

- Cho cả lớp hát lại 1 lần kết hợp với nhạc.

**\*Nghe hát bài hát “Em thêm một tuổi”**

- Cô mở giai điệu bài hát “Em thêm một tuổi” cho trẻ nghe và hỏi trẻ:

+ Đây là giai điệu của bài hát nào?

- Cô hát lần 1: Hát tình cảm bài hát và giới thiệu tên bài hát tên tác giả.

- Cô hát lần 2: Cô hát kết hợp động tác minh họa.

+ Thêm một tuổi thì chúng mình phải như thế nào?

- Cô giáo dục trẻ: Thêm một tuổi có nghĩa là các con đã lớn hơn, chúng mình phải biết giúp đỡ bạn, ngoan ngoãn vâng lời ông bà, cha mẹ và cô giáo.

**\*Trò chơi: “Ai nhanh nhất”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cô gọi số trẻ lên chơi nhiều hơn số vòng. Trẻ vừa đi vừa hát khi có tín hiệu xác xô của cô thì biết nhanh chóng nhảy vào vòng tròn, nếu ai không nhảy được vào vòng thì người đó thua cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ hát.

- Trẻ hát.

- Trẻ hát.

- Trẻ hát.

- Trẻ hát.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ chơi hứng thú.

<b>Hoạt động 3: Kết thúc</b> - Cô nhận xét tuyên dương.	- Trẻ lắng nghe.
--	------------------

### III. Hoạt động ngoài trời:

**Quan sát: Hình ảnh bạn trai**

**Trò chơi vận động: Kéo co**

**Chơi tự do: Vẽ, nặn đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái**

**Chơi với đồ chơi ngoài trời.**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết được những đặc điểm nổi bật của bạn trai.
- Trẻ sử dụng các loại đồ dùng, đồ chơi thành thạo.
- Trẻ hứng thú quan sát.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý, hình ảnh bạn trai, phấn, dây thừng, đất nặn.

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động, cho trẻ hít thở không khí trong lành.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>*Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tạo tình huống hướng trẻ quan sát hình ảnh bạn trai.</li> <li>- Cô đàm thoại và đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đây là ai?</li> <li>+ Bạn nào biết gì hình ảnh bạn trai hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào?</li> <li>+ Bạn trai hay mặc đồ như thế nào?</li> <li>+ Tóc bạn dài hay ngắn?</li> <li>+ Bạn thường chơi những đồ chơi gì?....</li> </ul> </li> <li>- Cô gọi 2, 3 trẻ nêu đặc điểm về hình ảnh bạn trai.</li> <li>=&gt; Cô tổng hợp lại và bổ sung những chi tiết trẻ nói còn thiếu...</li> <li>- Giáo dục trẻ biết giúp đỡ nhường nhịn nhau khi chơi.</li> </ul> <p><b>*Chơi vận động: Kéo co</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chơi: cô chuẩn bị một dây thừng dài 5-7 m. Hai đầu dây mỗi đầu sẽ có 5-7 bạn lên cầm dây và kéo. Giữa dây có thắt một cái nơ. Khi có hiệu lệnh hô “kéo” của cô thì các bạn bắt đầu kéo. Nếu bên nào kéo lệch cái nơ về phía mình thì bên đó chiến thắng. Mỗi tổ sẽ cử 5-7 bạn lên chơi.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ thay nhau chơi từ 2-3 lần.</li> </ul> <p><b>*Chơi tự do:</b> Cô giới thiệu các loại đồ chơi cô đã chuẩn bị, cô cho trẻ chọn chơi theo ý thích. Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời, lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết.</li> </ul>

**Hoạt động 3: Kết thúc**

- Cô nhận xét tuyên dương. Cô nhắc trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi, vệ sinh chân tay chuyên hoạt động.

- Trẻ lắng nghe và thực hiện.

**IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 1****V. Hoạt động chiều**

**Đọc đồng dao, thơ ngắn về bạn bè  
Vẽ, tô màu chân dung bạn thân**

**a. Mục đích**

- Trẻ thuộc và đọc diễn cảm một số bài đồng dao, thơ ngắn về tình bạn.
- Phát triển khả năng ghi nhớ, ngôn ngữ mạch lạc.
- Rèn kỹ năng quan sát khuôn mặt bạn, thể hiện qua tranh vẽ.
- Hình thành tình cảm gắn bó, yêu quý, thân thiện với bạn bè.

**b. Chuẩn bị**

- Một số bài đồng dao, thơ ngắn về tình bạn (ví dụ: Kéo cưa lừa xẻ; Nu na nu nống; thơ “Bạn mới”, “Tình bạn” ...).
- Tranh minh họa tình bạn, hình ảnh bạn bè vui chơi.
- Giấy vẽ, bút màu, sáp màu, băng gài để trưng bày sản phẩm.

**c. Tiến hành**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định - gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài hát “Nhảy múa nào bạn ơi”.</li> <li>- Cô giới thiệu: “Hôm nay chúng mình sẽ cùng đọc đồng dao, thơ về bạn bè và vẽ chân dung bạn thân nhé.”</li> </ul> <p><b>a. Đọc đồng dao, thơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đọc mẫu một số bài đồng dao, thơ ngắn.</li> <li>- Cô cho cả lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- Cô cho từng nhóm, cá nhân lên đọc diễn cảm.</li> <li>- Cô khuyến khích hỏi trẻ: Con thích bài nào nhất? + Vì sao?</li> </ul> <p><b>b. Hoạt động tạo hình - Vẽ, tô màu chân dung bạn thân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô lần lượt giới thiệu tranh mẫu: chân dung bạn nam, bạn nữ.</li> <li>- Cô hướng dẫn cách vẽ: hình tròn làm khuôn mặt, thêm tóc, mắt, mũi, miệng.</li> <li>- Cô nêu nhiệm vụ: Trẻ vẽ bạn thân ngồi cạnh hoặc bạn mà mình yêu quý.</li> <li>- Cô gợi ý: “Bạn của con có tóc ngắn hay dài? Mắt to hay nhỏ?”</li> <li>- Cô cho trẻ thực hiện.</li> </ul>	<p>Trẻ hát và vận động cùng cô.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ lắng nghe. Trẻ đọc theo cô. Trẻ đọc diễn cảm. Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe. Trẻ vẽ theo ý thích của trẻ.</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>
<p><b>2. Nhận xét - trưng bày</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ cùng ngắm tranh.</li> <li>- Mời một số trẻ giới thiệu: “Đây là tranh con vẽ</li> </ul>	<p>Trẻ vẽ.</p> <p>Trẻ quan sát.</p>

bạn ... Bạn có mái tóc... và hay chơi cùng ai.” - Cô khen ngợi, động viên, gợi ý cải thiện nhẹ nhàng. <b>3. Kết thúc</b> - Cô cho cả lớp chơi trò chơi “Tìm bạn thân” để tạo không khí vui vẻ.	Trẻ giới thiệu.  Trẻ lắng nghe.  Trẻ chơi trò chơi.
---	---

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

=====//=====//=====

**Thứ sáu ngày 10 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.

- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.

- Trò chuyện về một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình, giới tính của bản thân.

- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Em thêm một tuổi”.

**II. Hoạt động học:**

**Phát triển nhận thức - toán: Ôn số lượng trong phạm vi 5**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết được số lượng trong phạm vi 4 - 5, phân biệt được các nhóm đối tượng có số lượng 4 - 5, nhận biết được số 4 - 5.

- Trẻ đếm thành thạo được từ 1 - 5, chơi trò chơi thành thạo.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô.

**2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ 1 bộ số từ 1 - 5. Tranh vẽ về các bạn đang chơi.

- Xung quanh lớp có các nhóm đối tượng là 1, 2, 3, 4, 5.

- 3 quả bóng, 4 cái nơ, 5 ô tô đỏ, xanh, vàng.

**3. Tiến hành:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
-------------------------	--------------------------

**Hoạt động 1: Ôn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô cho trẻ vận động theo nhạc bài hát: “Five little monkeys”.

Trẻ hát và vận động cùng cô.

**Hoạt động 2: Nội dung chính:****a. Giai đoạn 1: Thực hành trải nghiệm****\* Luyện tập nhận biết số 3 - 4 - 5.**

- Cho trẻ tìm một số đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 3.

Trẻ quan sát và thực hiện.

- Cho trẻ đếm những nhóm đồ chơi có số lượng là 3, ít hơn 3

Trẻ đếm và trả lời.

- Cho trẻ đếm số lượng người trong tranh. (Tranh vẽ về các bạn đang chơi.)

**b. Giai đoạn 2: Phân tích trải nghiệm:****\* Hoạt động nhận thức: Cho trẻ nhận biết số 4 - 5:**

- Nhận biết số 4:

+ Cô yêu cầu trẻ nhặt ra 4 quả bóng đỏ và cho trẻ đếm.

Trẻ thực hiện.

+ Cô yêu cầu trẻ nhặt ra 4 quả bóng xanh và cho trẻ đếm.

Trẻ thực hiện.

+ Cô hỏi trẻ: số bóng đỏ và số bóng xanh như thế nào? Có bằng nhau không? Đều bằng mấy? Thế phải dùng số mấy ứng vào.

Trẻ trả lời.

+ Cho trẻ tìm số 4 ứng 2 nhóm bóng.

Trẻ thực hiện.

+ Cô giảng cấu tạo số 4

Trẻ lắng nghe.

+ Cô đọc, trẻ đọc.

Trẻ đọc.

- Nhận biết số 5.

+ Cô yêu cầu trẻ nhặt ra 5 cái nơ đỏ và cho trẻ đếm.

Trẻ thực hiện.

+ Cô yêu cầu trẻ nhặt ra 5 cái nơ xanh và cho trẻ đếm.

+ Cô hỏi trẻ số nơ đỏ và số nơ xanh như thế nào? Có bằng nhau không? Đều bằng mấy? Thế phải dùng số mấy tương ứng vào nhóm?

Trẻ trả lời.

+ Cho trẻ tìm số 5 ứng 2 nhóm nơ.

Trẻ thực hiện.

+ Cô giảng cấu tạo số 5

Trẻ lắng nghe.

+ Cô đọc số 5 và cho trẻ đọc.

Trẻ đọc.

**c. Giai đoạn 3: Khái quát hóa khái niệm: Luyện tập**

- Cho trẻ nhận biết số 4 - 5 qua các trò chơi khác nhau.

+ Gắn thẻ chấm tròn từ 1 đến 5 gọi trẻ lên tìm các số tương ứng gắn vào.

Trẻ tìm số ứng vào.

+ Cho trẻ chơi trò chơi “Trời tối, trời sáng”. Cô đặt các chấm tròn và các thẻ số tương ứng (có những thẻ số chấm không tương ứng) cho trẻ tìm và phát hiện ra chỗ sai.

Trẻ chơi hứng thú.

**d. Giai đoạn 4: Thực hành trải nghiệm****\* Trò chơi: Về đúng nhà mình**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Mỗi trẻ có các thẻ chấm tròn từ 1 - 5, trẻ đi xung quanh lớp và hát khi

Trẻ lắng nghe.

<p>có hiệu lệnh của cô thì về đúng nhà có số chấm tròn giống trong thẻ của mình.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, sau mỗi lần chơi cô cho trẻ đổi thẻ cho nhau.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
--	---

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Hình ảnh bạn gái**

**Trò chơi vận động: Kéo co**

**Chơi tự do: Vẽ, nặn đồ chơi tặng cho bạn trai và bạn gái**  
**Chơi với đồ chơi ngoài trời.**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết được những đặc điểm nổi bật của bạn gái.
- Trẻ sử dụng các loại đồ dùng, đồ chơi thành thạo.
- Trẻ hứng thú quan sát.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý, hình ảnh bạn gái cho trẻ quan sát, phấn, đất nặn, bảng nặn, dây thừng...

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <p>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động, cho trẻ hít thở không khí trong lành.</p> <p>- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “<i>Kết đôi</i>”</p> <p>+ Các con vừa chơi trò chơi gì?</p> <p>+ Trò chơi nói về những ai?</p> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>*Quan sát:</b></p> <p>- Cô cùng trẻ đi dạo chơi và hướng trẻ đến hình ảnh bạn gái cho trẻ quan sát.</p> <p>- Cô đàm thoại và đặt câu hỏi:</p> <p>+ Đây là ai?</p> <p>+ Ai biết gì hình ảnh bạn gái hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào?</p> <p>+ Bạn gái hay mặc đồ như thế nào?</p> <p>+ Tóc bạn gái như thế nào?</p> <p>+ Bạn thường chơi những đồ chơi gì?....</p> <p>- Cô khuyến khích nhiều trẻ lên nêu đặc điểm về hình ảnh bạn gái.</p> <p>=&gt; Cô tổng hợp lại và bổ sung những chi tiết trẻ nói còn thiếu...Giáo dục trẻ biết giúp đỡ nhường nhịn nhau khi chơi.</p> <p><b>*Trò chơi vận động: Kéo co</b></p> <p>- Cách chơi: cô chuẩn bị một dây thừng dài 5-7 m.</p>	<p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p>

<p>Hai đầu dây mỗi đầu sẽ có 5-7 bạn lên cầm dây và kéo. Giữa dây có thắt một cái nơ. Khi có hiệu lệnh “kéo” của cô thì các bạn bắt đầu kéo. Nếu bên nào kéo lệch cái nơ về phía mình thì bên đó chiến thắng. Mỗi tổ sẽ cử 5-7 bạn lên chơi và thay nhau chơi từ 2-3 lần.</p> <p><b>*Chơi tự do:</b> Cô giới thiệu các loại đồ chơi, cho trẻ chọn chơi theo ý thích. Cô quan sát, đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương và chuyển hoạt động.</p>	<p>- Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>- Trẻ chọn chơi theo ý thích, chơi đoàn kết.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p>
--	---

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 1

#### V. Hoạt động chiều

#### Nêu gương cuối tuần

##### a. Mục đích:

- Trẻ biết tự nhận xét hành vi, thói quen của bản thân trong tuần học.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, mạnh dạn phát biểu trước tập thể.
- Trẻ biết khen ngợi bạn có hành vi tốt, học tập tích cực.
- Giáo dục tinh thần đoàn kết, thi đua, cố gắng rèn luyện để tuần sau tốt hơn.

##### b. Chuẩn bị:

- Bảng “Bé ngoan” (có tên và ký hiệu của trẻ).
- Một số phần thưởng nhỏ: hoa giấy, thẻ bé ngoan, sticker.
- Nhạc vui tươi cho phần khởi động và kết thúc.
- Ghế ngồi vòng tròn để dễ quan sát, thảo luận.

##### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ hát và vận động bài “<i>Bạn ơi lắng nghe</i>”.</li> <li>- Giới thiệu: “Hôm nay là cuối tuần, chúng ta sẽ cùng nhau nêu gương để xem ai ngoan, ai đã làm tốt nhé!”.</li> </ul> <p><b>2. Nêu gương</b></p> <p>Cô gợi hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ “Tuần qua con đã làm được những việc gì tốt?”</li> <li>+ “Bạn nào trong lớp con thấy ngoan, lễ phép, biết giúp đỡ bạn?”</li> <li>+ Mời một số trẻ lên chia sẻ.</li> <li>+ Cô nhận xét, bổ sung để công bằng, động viên tất cả trẻ.</li> </ul> <p><b>3. Tuyên dương - khen thưởng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trao hoa, thẻ bé ngoan hoặc sticker cho những bạn tiêu biểu.</li> <li>- Khuyến khích các bạn khác cố gắng tuần sau sẽ được khen.</li> <li>- Cả lớp vỗ tay cổ vũ bạn.</li> </ul>	<p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ kể chuyện.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ nhận thưởng.</p> <p>Trẻ múa hát.</p>

<p><b>4. Củng cố - kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô dặn dò: “Sang tuần mới, các con nhớ tiếp tục giữ gìn sức khỏe, chăm ngoan, lễ phép và giúp đỡ bạn bè nhé.”</li> <li>- Kết thúc bằng trò chơi vận động tập thể: “<i>Kết bạn</i>”</li> </ul>	<p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi.</p>
--	--

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

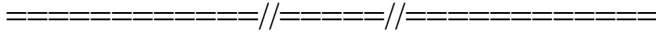
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

.....

.....



**NHÁNH 2 : CÁC GIÁC QUAN CỦA BÉ**  
**Thực hiện 1 tuần từ ngày 13/10/2025=> ngày 17/10/2025**

**Thứ hai ngày 13 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, trò chuyện với trẻ về các giác quan, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thẻ đục sáng: Tập theo nhạc bài “Tai, đầu chân cùng lắc lư”.

## II. Hoạt động học:

### PTNN: Truyện Giấc mơ kỳ lạ (Nguyễn Bích Ngọc)

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ nhớ tên câu chuyện, tên nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện.
- Trẻ biết được để có một cơ thể khỏe mạnh và làm được nhiều việc có ích thì phải ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng và năng tập thể dục thể thao.
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

#### 2. Chuẩn bị

- Tranh minh họa, giáo án điện tử, các câu hỏi đàm thoại, video câu chuyện.
- Nhạc bài hát “Mời bạn ăn”. 10 chiếc vòng, các loại thực phẩm bằng đồ chơi.

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ hát bài hát: “Mời bạn ăn” và trò chuyện với trẻ:</li> <li>+ Các con vừa hát bài hát gì?</li> <li>+ Bài hát nói về điều gì?</li> <li>+ Để cơ thể khỏe mạnh chúng mình phải làm gì?</li> <li>- Có một câu chuyện rất hay nói về tầm quan trọng của việc ăn uống đủ chất và năng tập thể dục đối với con người. Cô mời các con cùng lắng nghe cô kể câu chuyện “Giấc mơ kì lạ”.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính</b></p> <p>*Cô kể chuyện cho trẻ nghe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kể lần 1: Diễn cảm làm động tác minh họa.</li> <li>+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?</li> <li>+ Của tác giả nào?</li> <li>- Cô kể lần 2: Cô kể kết hợp tranh.</li> <li>+ Câu chuyện có những nhân vật nào?</li> <li>- Cô kể lần 3: Cô kể kết hợp đàm thoại theo nội dung tranh.</li> <li>- Đoạn 1: Mi Mi là một..... chỉ ngủ thôi.</li> <li>+ Mi Mi là cô bé như thế nào ?</li> <li>+ Suốt ngày cô bé chỉ làm gì ?</li> <li>- Đoạn 2: Một hôm .....hỏi cho ra nhẽ .</li> <li>+ Một hôm Mi Mi mơ thấy gì?</li> <li>+ Anh Tay đã nói với anh Chân như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> </ul>

<p>+ Anh Tay và anh Chân cùng nhau đến nhà ai?          Để xem Bác tai có biết được nguyên nhân khiến cho anh Tay và anh Chân mệt mỏi không, cô mời các con cùng lắng nghe cô kể tiếp.</p> <p>- Đoạn 2: Đến nhà bác Tai.....hỏi xem sao.          + Đến nhà bác Tai họ gọi như thế nào?          + Anh Tay đã hỏi bác Tai điều gì?          + Bác Tai đã trả lời như thế nào?          + Bác có biết nguyên nhân vì sao không?          + Bác Tai rủ anh Tay và anh Chân đến nhà ai?          - Đoạn 3: Thế là bác Tai.....không ạ”          + Đến nhà cô Mắt họ đã gặp ai?          + Trông bạn Miệng như thế nào?          + Cô Mắt đã nói gì?          + Tất cả là do ai mà các bộ phận lại mệt mỏi như thế?          - Đoạn 4: Lúc đó .....cho mọi người.          + Lúc đó Mi Mi chột hiểu ra như thế nào?          + Cô bé đã làm gì?          *Lần 4: Cô cho trẻ xem video câu chuyện “Giấc mơ kì lạ”.          + Qua câu chuyện nhắc nhở các con điều gì?          =&gt; Giáo dục trẻ: muốn cho cơ thể khoẻ mạnh và làm được nhiều việc có ích thì phải ăn uống đủ chất dinh dưỡng, tập thể dục hàng ngày.          *<b>Trò chơi : Tìm đủ 4 nhóm thực phẩm</b>          - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội chơi. Lần lượt các thành viên của 2 đội sẽ bật qua 5 ô vòng và tìm đủ 4 nhóm thực phẩm theo yêu cầu. Đội nào tìm đúng và nhiều nhất sẽ thắng cuộc.          - Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả chơi của 2 đội.  <b>Hoạt động 3: Kết thúc</b>          - Cô nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- Trẻ trả lời.          - Trẻ lắng nghe.           - Trẻ lắng nghe.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ lắng nghe.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ lắng nghe.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ trả lời.          - Trẻ xem video.           - Trẻ trả lời.          - Trẻ lắng nghe.           - Trẻ lắng nghe.           - Trẻ chơi.           - Trẻ lắng nghe.</p>
---	---

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Tranh vẽ các bạn trong lớp**

**Trò chơi vận động: Tìm bạn**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ quan sát, biết được đặc điểm của các bạn trong lớp đang hoạt động, biết đặc điểm của từng bạn, biết bạn trai, bạn gái.
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo.
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị

- Nơi quan sát hợp lý. Tranh vẽ các bạn trong lớp.
- Phấn, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ...

### 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khoẻ của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động và cho trẻ hít thở không khí trong lành.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ quan sát bức tranh các bạn đang hoạt động và nêu nhận xét sau khi được quan sát.</li> <li>- Cô đàm thoại cùng trẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con nào biết gì về các bạn hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào?</li> <li>+ Các bạn đang làm gì?</li> <li>+ Các bạn tập thể dục các con thấy thế nào?</li> <li>+ Các bạn còn làm gì nữa?</li> <li>+ Chăm sóc cây như thế nào?</li> <li>+ Các bạn đang chơi những trò chơi gì?...</li> </ul> </li> <li>- Cô củng cố lại và giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể và biết giữ gìn sức khoẻ, chơi đoàn kết...</li> </ul> <p><b>* Chơi vận động: “Tìm bạn”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chơi: Cô cho trẻ vừa đi vừa hát bài: “Tìm bạn thân” khi có hiệu lệnh của cô thì mỗi bạn phải tìm cho mình một người bạn, các bạn nắm tay nhau vừa đi vừa hát đến khi cô nói: “Đổi bạn” thì các con phải tách và tìm cho mình một bạn khác.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát cho trẻ chơi an toàn.</li> </ul> <p><b>* Chơi tự do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời.</li> <li>- Trẻ kể.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết.</li> </ul>

### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 2

#### V. Hoạt động chiều

**Trò chuyện: Mắt dùng để làm gì? - Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”**

##### a. Mục đích

- Trẻ hiểu được vai trò của đôi mắt: dùng để nhìn, quan sát sự vật xung quanh.
- Biết giữ gìn, bảo vệ đôi mắt (không dụi mắt, không xem tivi gần, ăn uống đủ chất...).
- Rèn kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn chia sẻ ý kiến trước nhóm bạn.
- Phát triển sự nhanh nhẹn, khéo léo qua trò chơi vận động dân gian.
- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ đôi mắt - một bộ phận quan trọng của cơ thể.

##### b. Chuẩn bị



.....  
Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....  
.....

Biện pháp khắc phục:.....  
.....

=====//=====//=====

**Thứ ba ngày 14 tháng 10 năm 2025**

### **I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô, cũi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, trò chuyện với trẻ về các giác quan, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Tai, đầu chân cùng lắc lư”.

### **II. Hoạt động học**

#### **In hình bàn tay và trang trí theo ý thích**

#### **1. Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ biết in bàn tay của mình lên trên giấy và tô màu.
- Trẻ di bút chì theo đường viền của các ngón tay in thành bàn tay của mình, sử dụng màu sắc theo ý thích để tô màu bức tranh.
- Trẻ nề nếp trong học tập, biết tôn trọng sản phẩm của mình và của bạn, hứng thú tham gia hoạt động in bàn tay.

#### **2. Chuẩn bị**

- Vở tạo hình, bút màu, tranh vẽ của cô.

#### **3. Cách tiến hành**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b> - Cô và trẻ chơi trò chơi: “Năm ngón tay xinh”. - Cô và trẻ cùng trò chuyện: + Các cháu vừa chơi trò chơi gì? + Từ các ngón tay xinh các con đã tạo hình thành những con gì?...	- Trẻ chơi cùng cô.  - Trẻ trả lời câu hỏi.
<b>Hoạt động 2: Nội dung chính</b> <b>a. Trải nghiệm kiến thức:</b> * Quan sát mẫu: - Trẻ xem các bức tranh, hình ảnh về các bàn tay khác nhau. - Trẻ nhận xét về các bức tranh. + Bức tranh vẽ gì? + Từ bàn tay chúng mình có thể in ra và trang trí những gì? + Để tạo thành bàn tay thì phải làm như thế	- Trẻ quan sát.  - Trẻ nêu nhận xét. - Trẻ trả lời.

nào?

+ Bức tranh bàn tay được tô màu như thế nào?

- Cô khái quát lại.

\* Cô vẽ mẫu:

- Bước 1: Cô đặt bàn tay trái lên giấy, các ngón tay cách đều nhau. Tay phải cô cầm bút màu bằng 3 đầu ngón tay.

- Bước 2: Cô vẽ từ phía dưới bên trái (ở khuỷu bàn tay) của bàn tay cô đưa bút màu theo đường các ngón tay từ ngón út cho đến ngón tay cái. Sau đó, cô nhấc tay lên.

- Bước 3: Cô vẽ một đường nối từ điểm vẽ đầu tiên sang điểm vẽ cuối cùng.

- Bước 4: Cô trang trí và tô màu bức tranh thật đẹp, không chừa màu ra ngoài.

- Hỏi lại trẻ cách in và trang trí hình bàn tay.

- Cô hỏi ý tưởng trẻ:

+ Con có ý tưởng gì cho bức tranh của mình?

+ Để thực hiện được ý tưởng của mình con làm như thế nào?

#### **b. Thực hành, sáng tạo.**

- Cô chuẩn bị đồ dùng cho trẻ.

- Trẻ thực hiện. Khuyến khích trẻ vẽ và tô màu sáng tạo theo ý thích của trẻ.

- Cô bao quát lớp, quan sát, gợi ý cho trẻ còn lúng túng, nhắc trẻ vẽ bố cục cân đối.

- Gợi ý để trẻ vẽ thêm các chi tiết như: Vẽ móng tay, các vân tay.

- Cho trẻ chia sẻ về cách trẻ tạo ra sản phẩm.

#### **c. củng cố, áp dụng.**

- Trẻ vẽ xong đem tranh lên treo vào giá sản phẩm.

- Các con vừa thực hiện sản phẩm gì?

- Khuyến khích nhiều trẻ kể lại quá trình trẻ làm ra bức tranh.

- Trẻ nêu những thuận lợi khó khăn khi thực hiện. Ứng dụng các sản phẩm vào cuộc sống như thế nào? (Làm gì/ tặng ai? Trưng bày ở đâu ?...)

#### **d. Đánh giá.**

- Cô cho trẻ nhận xét và bày tỏ cảm xúc về bức tranh của các bạn.

- Các con cảm thấy như thế nào khi đã in và trang trí cho bàn tay của mình?

- Con đã dùng kĩ năng gì? Nguyên liệu gì?

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ quan sát

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ thực hiện.

Trẻ chia sẻ.

- Trẻ trưng bày sản phẩm.

- Trẻ nói cách in, vẽ.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ nhận xét.

- Trẻ lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tranh của lớp. Tuyên dương những trẻ vẽ tốt, động viên khuyến khích trẻ vẽ chưa tốt lần sau cố gắng hơn nữa.</li> <li>- Giáo dục trẻ biết yêu quý, giữ gìn sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét, chuyển hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
---	--

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát : Khuôn mặt bạn trai**

**Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ quan sát, biết được đặc điểm khuôn mặt bạn trai.
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo.
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị

- Nơi quan sát hợp lý.
- Phấn, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ, đồ chơi ngoài trời.

#### 3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động và cho trẻ hít thở không khí trong lành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hướng trẻ quan sát khuôn mặt bạn trai và nêu nhận xét sau khi quan sát được.</li> <li>- Cô đàm thoại cùng trẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đây là khuôn mặt bạn nào?</li> <li>+ Trên khuôn mặt bạn có những gì?...</li> </ul> </li> <li>- Cô củng cố lại và bổ sung những chi tiết trẻ nói còn thiếu.</li> </ul> <p>=&gt; Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn cơ thể sạch sẽ, quần áo gọn gàng, mặc quần áo phù hợp thời tiết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát và trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Chơi vận động: “Lộn cầu vòng”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chơi: Cô cho trẻ vừa chơi vừa đọc bài: “Lộn cầu vòng” khi đọc đến câu cuối: “Hai chị em ta cùng lộn cầu vòng” thì cả 2 bạn quay một vòng và áp lưng vào nhau bắt đầu đọc bài thơ và vung tay chơi tiếp.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát cho trẻ chơi an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> </ul>
<p><b>* Chơi tự do:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu các đồ chơi cô đã chuẩn bị, cho trẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe, chọn trò</li> </ul>



<p>+ <b>Nhóm 1:</b> Bịt mắt, sờ đồ vật và đoán.</p> <p>+ <b>Nhóm 2:</b> Nghe âm thanh (chuông, xắc xô, gõ bàn) và đoán.</p> <p>+ <b>Nhóm 3:</b> Ngửi hương vị (cam, xà phòng, hoa) và đoán.</p> <p>- Nhóm nào trả lời nhanh, đúng được gắn “ngôi sao khám phá”.</p> <p><b>Hoạt động 3: Trò chuyện - mở rộng</b></p> <p>- Cô gọi hỏi:</p> <p>+ “Khi bịt mắt, con không nhìn thấy, con đã dùng giác quan nào để khám phá?”</p> <p>+ “Nếu không nghe được thì sẽ thế nào?”</p> <p>+ “Vì sao chúng mình cần giữ cho đôi mắt, đôi tai, bàn tay sạch sẽ và khỏe mạnh?”</p> <p>- Trẻ chia sẻ suy nghĩ, liên hệ bản thân.</p> <p><b>Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tinh thần tham gia của các nhóm, khen những bạn mô tả rõ ràng.</p> <p>- Cho trẻ hát và vận động bài “Tai, mũi, mắt, miệng” → chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p> <p>- Dặn dò: “Mỗi giác quan đều quan trọng, các con nhớ ăn uống đủ chất, vệ sinh sạch sẽ để cơ thể và giác quan luôn khỏe mạnh nhé.</p>	<p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ chia sẻ suy nghĩ.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ hát.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
---	--

## V. Hoạt động chiều

### Nghe - đoán âm thanh quen thuộc

#### Trò chơi: Nghe tiếng đoán vật

##### a. Mục đích

- Trẻ biết sử dụng tai để nghe và phân biệt các âm thanh khác nhau trong cuộc sống.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, tập trung, phát triển thính giác.
- Biết gọi tên một số âm thanh quen thuộc xung quanh (tiếng trống, tiếng xắc xô, tiếng chim hót, tiếng nước chảy...).
- Giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ đôi tai, không nghe âm thanh quá to, giữ vệ sinh tai sạch sẽ.

##### b. Chuẩn bị:

- Một số nhạc cụ gõ: trống nhỏ, xắc xô, phách tre, lục lạc.
- Băng ghi âm hoặc clip các âm thanh quen thuộc (tiếng chim hót, tiếng mưa, tiếng xe chạy, tiếng cười, tiếng vỗ tay...).
- Khăn bịt mắt để trẻ tham gia trò chơi.

##### c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>* <b>Ôn định, gây hứng thú</b></p> <p>- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi “vỗ tay theo nhịp” để khởi động.</p> <p>- Dẫn dắt: “Các con có biết tai của chúng ta để làm gì không? Hôm nay chúng mình sẽ cùng nghe và đoán âm thanh nhé!”</p>	<p>Trẻ chơi.</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe.</p>

<p><b>* Khám phá âm thanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tạo âm thanh bằng nhạc cụ (trống, xắc xô, lục lạc).</li> <li>- Hỏi: “Các con nghe thấy tiếng gì?” - cho trẻ đoán và trả lời.</li> <li>- Cho trẻ nghe các âm thanh từ băng ghi âm/clip: tiếng chim hót, tiếng mưa rơi, tiếng xe máy...</li> <li>- Trẻ đoán và nêu tên âm thanh.</li> <li>- Cô chốt lại: Tai giúp chúng ta nghe được rất nhiều âm thanh, nhờ đó ta biết xung quanh có gì.</li> </ul> <p><b>* Trò chơi: Nghe tiếng đoán vật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ bịt mắt, cô hoặc bạn khác gõ nhạc cụ / phát âm thanh.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và đoán đó là tiếng gì.</li> <li>- Chơi theo nhóm nhỏ hoặc cả lớp, lần lượt nhiều trẻ tham gia.</li> </ul> <p><b>* củng cố - kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhắc trẻ: phải giữ gìn tai sạch sẽ, không nghe nhạc quá to, không ngoáy tai bằng vật cứng.</li> <li>- Khen trẻ chăm chú lắng nghe, đoán đúng.</li> </ul> <p><b>* Kết thúc bằng một bài hát vui nhộn: “Tai, đầu, chân cùng lắc lư”.</b></p>	<p>Trẻ lắng nghe. Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ tham gia chơi.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ vận động.</p>
---	--

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

=====//=====//=====

**Thứ tư ngày 15 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, trò chuyện với trẻ về các giác quan, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thẻ đục sáo: Tập theo nhạc bài “Tai, đầu chân cùng lắc lư”.

## II. Hoạt động học

### Bật liên tục vào 5 vòng Trò chơi: Ném bóng vào rổ

#### 1. Yêu cầu

##### a. Kiến thức

- Trẻ biết tên vận động cơ bản: “Bật liên tục vào 5 vòng”.
- Trẻ biết thực hiện vận động đúng kỹ thuật.
- Trẻ hiểu luật chơi và biết cách chơi trò chơi vận động.

##### b. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng nhún chân, bật liên tục vào các vòng, chạm đất bằng mũi bàn chân, cả bàn chân; chân không chạm vòng.
- Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi: “Ném bóng vào rổ”.
- Rèn sự khéo léo, phát triển tố chất thể lực khi tham gia vận động.

##### c. Thái độ

- Trẻ yêu thích tập luyện thể dục, có ý thức rèn luyện thể lực.
- Trẻ tự tin, hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.
- Tôn trọng luật chơi, đoàn kết, hợp tác với bạn.

#### 2. Chuẩn bị

##### \* Đồ dùng của cô

- Nhạc bài hát: Bé khỏe bé ngoan; nhạc khởi động, nhạc chơi trò chơi.
- Vòng thể dục, xác xô, loa, máy tính, 2 thảm cỏ, rổ nhựa, bóng nhựa đủ cho trẻ hoạt động.

##### \* Đồ dùng của trẻ

- Trang phục gọn gàng.
- Mỗi trẻ 1 gậy thể dục để tập bài tập phát triển chung.

#### 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô ổn định tổ chức và kiểm tra sức khỏe của trẻ.</li> <li>- Cô cho trẻ làm đoàn tàu đi các kiểu chân, chạy nhanh, chạy chậm (kết hợp với nhạc) sau đó chuyển đội hình về 4 hàng dọc=&gt;4 hàng ngang.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trọng động</b></p> <p><b>* Bài tập phát triển chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ tập các động tác kết hợp với nhạc bài hát “Bé khỏe, bé ngoan” và gậy thể dục:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ tập các động tác theo cô.</li> </ul>

<p>+ Động tác tay: Hai tay đưa ra trước, lên cao (2Lx8N).</p> <p>+ Động tác lườn bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên (2Lx8N).</p> <p>+ Động tác chân: Đứng khuyu gối (3Lx8N).</p> <p>+ Động tác bật: Bật chụm tách chân (2Lx8N).</p> <p>- Cô cho trẻ chuyển đội hình thành 2 hàng ngang đứng đối diện cách nhau 3,5m - 4m.</p> <p><b>*Bài tập vận động cơ bản: “Bật liên tục vào 5 vòng”</b></p> <p>+ Đên với nội dung bài tập thứ 2 cô đã mang đến cho các con gì đây? (những chiếc vòng thể dục).</p> <p>+ Các con sẽ có ý tưởng gì với những chiếc vòng này?</p> <p>- Cô cho trẻ xếp vòng theo ý tưởng của mình và thực hiện vận động trẻ vừa nêu.</p> <p>- Cô quan sát nhận xét</p> <p>- Cô giới thiệu tên vận động của bài tập hôm nay “Bật liên tục vào 5 vòng”.</p> <p>- Cô tập mẫu lần 1: Không phân tích.</p> <p>- Cô hỏi trẻ tên vận động.</p> <p>- Cô tập mẫu lần hai: Kết hợp phân tích</p> <p>+ Tư thế chuẩn bị cô đứng chụm chân, hai tay cô chống hông, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh “Bật” cô khuyu gối dùng sức của đôi chân nhún bật liên tục qua 5 vòng. Cô tiếp đất bằng hai nửa bàn chân rồi đến cả bàn chân, cô bật khéo léo không chạm vòng, bật xong cô đi về cuối hàng.</p> <p>+ Hỏi lại trẻ tên vận động?</p> <p>+ Các con đã sẵn sàng bật như các cô chưa?</p> <p>- Cô cho trẻ lên trải nghiệm.</p> <p>- Cô cho cả lớp lần lượt thực hiện. (Cô chú ý sửa sai, cô động viên khuyến khích trẻ).</p> <p>- Cô cho trẻ trải nghiệm dưới nhiều hình thức khác nhau.</p> <p><b>*Trò chơi vận động: “Ném bóng vào rổ”</b></p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.</p> <p>+ Cách chơi: Trẻ biết dùng tay để ném bóng vào rổ chính xác không làm rơi bóng ra ngoài.</p> <p>- Luật chơi: Tổ nào ném được nhiều bóng vào rổ thì tổ đó sẽ chiến thắng.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 - 2 lần. Cô nhận xét kết quả sau mỗi lần chơi.</p> <p><b>Hoạt động 3: Hồi tĩnh</b></p> <p>- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng kết hợp nhạc.</p>	<p>- Trẻ chuyển đội hình.</p> <p>- Trẻ quan sát và trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ quan sát và lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>- Trẻ đi lại nhẹ nhàng.</p>
---	---

- Cô nhận xét tuyên dương.

- Trẻ lắng nghe.

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Bạn trai, bạn gái**

**Trò chơi vận động: Kéo cưa lừa xẻ**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ quan sát, biết được những đặc điểm nổi bật của bạn trai, bạn gái.
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo...
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý.
- Phấn, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ...

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <p>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động và cho trẻ hít thở không khí trong lành.</p> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <p>- Cô cùng trẻ đi dạo xung quanh sân trường hát bài “Tình bạn”.</p> <p>- Trẻ quan sát và nêu nhận xét sau khi quan sát được.</p> <p>- Con nào biết gì về bạn hãy lên kể cho cô và các bạn nghe nào?</p> <p>+ Các con thấy bạn gái, bạn trai giống nhau như thế nào? Và khác nhau như thế nào?</p> <p>+ Bạn gái mặc quần áo gì? Còn bạn trai?</p> <p>+ Khuôn mặt bạn gái như thế nào?</p> <p>+ Khuôn mặt bạn trai như thế nào?</p> <p>+ Mái tóc bạn gái ra sao? Còn bạn trai?...</p> <p>+ Các bạn gái thường có những sở thích gì?</p> <p>+ Sở thích của bạn trai thì sao?</p> <p>- Cô củng cố lại.</p> <p>=&gt; Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể và biết giữ gìn sức khỏe, yêu quý, nhường nhịn bạn bè...</p> <p><b>* Chơi vận động: “Kéo cưa lừa xẻ”</b></p> <p>- Cách chơi: Cô cho từng đôi một đứng quay mặt vào nhau 2 bàn tay úp vào nhau, đẩy từng tay, một tay co, một tay duỗi theo nhịp kéo cưa lừa xẻ, vừa đẩy vừa đọc lời ca (Mỗi tiếng là một nhịp đẩy)</p> <p>- Cô bao quát trẻ chơi an toàn.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Trẻ hát.</p> <p>- Trẻ quan sát và nêu nhận xét cùng cô.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe, chơi hứng thú.</p>

* <b>Chơi tự do:</b> Cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.	- Trẻ chơi đoàn kết.
<b>Hoạt động 3: Kết thúc</b> - Cô nhận xét tuyên dương.	- Trẻ lắng nghe.

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 2

#### V. Hoạt động chiều

#### Rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân - Rửa tay, lau mặt đúng cách

##### a. Mục đích

- Trẻ biết khi nào cần rửa tay, lau mặt (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi...).
- Trẻ thực hiện đúng theo quy trình các bước rửa tay, lau mặt.
- Rèn kỹ năng tự phục vụ, thói quen sạch sẽ, gọn gàng.
- Giáo dục trẻ ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân để bảo vệ sức khỏe.

##### b. Chuẩn bị

- Bồn rửa tay, gương, xà phòng, khăn mặt, khăn lau tay.
- Tranh minh họa quy trình rửa tay 6 bước, quy trình lau mặt.

##### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>* <b>Ôn định, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hỏi: “Các con có thích bàn tay, khuôn mặt mình luôn sạch sẽ không? Khi nào chúng mình cần rửa tay, lau mặt?”</li> <li>- Cho trẻ nêu ý kiến, cô chốt: phải rửa tay, lau mặt hằng ngày để sạch sẽ và khỏe mạnh.</li> </ul>	<p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
<p>* <b>Hướng dẫn kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô làm mẫu chậm rãi và vừa làm vừa giải thích:</li> <li>- Rửa tay: Làm ướt tay - lấy xà phòng - chà lòng bàn tay - chà mu bàn tay - đan kẽ ngón tay - rửa sạch, lau khô bằng khăn.</li> <li>- Lau mặt: Thấm khăn, lau từ trên xuống dưới, lau mắt - mũi - miệng - má - cằm, cuối cùng vắt khăn sạch, treo đúng nơi quy định.</li> <li>- Nhấn mạnh: dùng khăn riêng của mình, không dùng chung với bạn.</li> </ul>	<p>Trẻ quan sát cô làm mẫu.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
<p>* <b>Trẻ thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm nhỏ, lần lượt thực hành rửa tay, lau mặt theo hướng dẫn.</li> <li>- Cô quan sát, sửa sai, khen ngợi trẻ thực hiện tốt.</li> <li>- Cho trẻ thi đua nhóm: “Ai rửa tay, lau mặt nhanh và sạch nhất”.</li> </ul>	<p>Từng trẻ thực hành.</p>
<p>* <b>Củng cố - kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hỏi: “Rửa tay, lau mặt giúp ích gì cho cơ thể?”</li> <li>- Khen ngợi trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.</li> <li>- Cho trẻ hát và vận động theo nhạc bài hát “Khúc hát đôi bàn tay” hoặc “Bài ca rửa tay” để kết thúc.</li> </ul>	<p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ hát và vận động.</p>

## VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

=====//=====//=====

**Thứ năm ngày 16 tháng 10 năm 2025**

### I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.

- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.

- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, trò chuyện với trẻ về các giác quan, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.

- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.

- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Tai, đầu, chân cùng lắc lư”.

### II. Hoạt động học

**Dạy hát+ vận động: Tai, đầu, chân cùng lắc lư. (Tác giả : Văn phong)**

**Nghe hát : Hãy xoay nào.(Nhạc nước ngoài)**

**Trò chơi: Bao nhiêu bạn hát.**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung của bài hát.

- Trẻ biết vận động minh họa theo nhạc bài hát “Tai, đầu, chân cùng lắc lư”.

- Trẻ chú ý nghe cô hát, hưởng ứng theo giai điệu, lời ca của bài hát.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô.

#### 2. Chuẩn bị

- Nhạc không lời bài hát “Tai, đầu, chân cùng lắc lư”, “Hãy xoay nào”; 1 mũ chóp kín.

#### 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ chơi nhẹ nhàng.</li> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về các bộ phận trên cơ thể.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Dạy trẻ hát và vận động: “Tai, đầu chân cùng lắc lư”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mở giai điệu bài hát “Tai, đầu, chân cùng lắc lư” cho trẻ nghe và hỏi trẻ:</li> <li>+ Đây là giai điệu của bài hát nào?</li> <li>+ Bài hát do ai sáng tác?</li> <li>- Cô nhắc lại tên bài hát, tên tác giả.</li> <li>- Cô cho cả lớp hát 2 lần cùng nhạc.</li> <li>- Cô hát kết hợp vận động theo nhịp bài hát.</li> <li>- Cô hướng dẫn từng động tác theo lời bài hát, cho trẻ vận động theo.</li> <li>- Cô cho cả lớp vận động cùng cô (cô cho trẻ vận động nhiều lần).</li> <li>- Cho trẻ hát và vận động theo tổ, nhóm, cá nhân.</li> </ul> <p>=&gt; Giáo dục trẻ biết vệ sinh sạch sẽ bảo vệ những bộ phận trên cơ thể để không bị nhiễm khuẩn.</p> <p><b>* Nghe hát bài hát: “Hãy xoay nào”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hát lần 1: Hát tình cảm bài hát.</li> <li>- Cô hỏi trẻ tên bài hát.</li> <li>- Cô hát lần 2, giảng nội dung bài hát.</li> <li>- Cô hát lần 3 trẻ phụ họa theo cô.</li> </ul> <p><b>* Trò chơi: “Bao nhiêu bạn hát”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Gọi 1 trẻ lên đội mũ chóp kín và trẻ sẽ lắng tai nghe xem có bao nhiêu bạn vừa hát, nếu đoán đúng thì trẻ đó thắng cuộc.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 4-5 lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ cùng trò chuyện và trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ hát và vận động.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe cô hát.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ phụ họa cùng cô.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
---	--

### III. Hoạt động ngoài trời:

**Quan sát: Khuôn mặt bạn gái**

**Trò chơi vận động: Kết bạn**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ quan sát, biết được những đặc điểm trên khuôn mặt bạn gái.
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo...
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị

- Nơi quan sát hợp lý.
- Phấn, đất nặn, giấy, bảng nặn đủ cho trẻ, đồ chơi ngoài trời...

### 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động và cho trẻ hít thở không khí trong lành.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ đi dạo xung quanh sân trường hát bài hát: “Khuôn mặt cười”.</li> <li>- Cô hướng trẻ quan sát khuôn mặt bạn gái trong lớp và nêu nhận xét sau khi quan sát được.</li> <li>- Cô đàm thoại cùng trẻ khi quan sát: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đây là bạn nào?</li> <li>+ Các con thấy trên khuôn mặt bạn có đặc điểm gì?</li> </ul> </li> <li>- Cô gọi nhiều bạn lên kể về đặc điểm trên khuôn mặt bạn gái...</li> <li>- Cô củng cố lại và nêu những chi tiết trẻ nói còn thiếu.</li> </ul> <p>=&gt; Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể và biết giữ gìn trang phục...</p> <p><b>* Chơi vận động: “Kết bạn”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu trò chơi, giải thích cách chơi, luật chơi: Cô cho trẻ chạy nhẹ nhàng hoặc vừa chạy vừa nhảy chân sáo theo vòng tròn đọc “Kết bạn, kết bạn. Kết bạn là đoàn kết. Kết bạn là sức mạnh. Chúng ta cùng nhau kết bạn”. Khi cô hô “Kết 2” tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm 2 người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 là sai thì phải nhảy lò cò 1 vòng.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, sau mỗi lần chơi cô thay đổi có thể hô “kết 3 hoặc 4, 5...”. Cô bao quát trẻ chơi an toàn.</li> </ul> <p><b>* Chơi tự do:</b> Cô giới thiệu đồ chơi và cho trẻ chọn chơi theo ý thích, cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ quan sát và nêu nhận xét cùng cô.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>

### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 2

#### V. Hoạt động chiều

Chơi với hương vị: gửi, ném một số quả chín (cam, chuối)

Vẽ / tô màu giác quan mình thích

#### a. Mục đích

- Trẻ biết sử dụng khứu giác và vị giác để phân biệt một số mùi, vị quen thuộc (ngọt, chua, thơm...).
- Rèn kỹ năng quan sát, cảm nhận, diễn đạt cảm giác.
- Trẻ thể hiện sự hiểu biết về 5 giác quan qua tranh vẽ.
- Giáo dục trẻ biết bảo vệ các giác quan.

**b. Chuẩn bị:**

- Một số nguyên liệu có mùi, vị khác nhau: cam, chanh, chuối... (lượng nhỏ, an toàn cho trẻ).
- Giấy vẽ A4, bút màu, sáp màu.
- Tranh minh họa 5 giác quan. Khăn bịt mắt.

**c. Tiến hành**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hỏi: “Các con có thích ăn cam, chuối hay ngửi mùi thơm của quả không? Hôm nay cô và các con sẽ cùng chơi với hương vị nhé!”</li> </ul> <p><b>a. Trò chơi: Chơi với hương vị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ bịt mắt, lần lượt ngửi hoặc ném thử từng nguyên liệu.</li> <li>- Gọi hỏi: “Con ngửi thấy mùi gì? Con ném thấy vị gì?”</li> <li>- Cho cả lớp cùng nhận xét, so sánh.</li> <li>- Cô chốt: Nhờ có mũi và lưỡi, chúng ta mới cảm nhận được hương vị của thức ăn.</li> </ul> <p><b>b. Hoạt động tạo hình: Vẽ / tô màu giác quan mình thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô gợi mở: “Trên cơ thể chúng mình có những giác quan nào? Hãy vẽ một bức tranh về giác quan mà con thích nhất nhé.”</li> <li>- Nhắc trẻ: có thể vẽ mắt, mũi, tai, lưỡi, bàn tay.</li> <li>- Trẻ vẽ và tô màu theo ý tưởng của mình.</li> <li>- Cô đi quan sát, hỗ trợ, khuyến khích trẻ sáng tạo.</li> </ul> <p><b>* Trưng bày – nhận xét</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ trưng bày tranh theo nhóm.</li> <li>- Một vài trẻ giới thiệu tranh của mình.</li> <li>- Cô khen ngợi, động viên, củng cố kiến thức: mỗi giác quan đều rất quan trọng, cần giữ gìn và bảo vệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trò chuyện, nghe cô giới thiệu.</li> <li>- Bịt mắt, ngửi, ném và đoán mùi, vị.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời.</li> <li>- Vẽ tranh về giác quan theo ý thích.</li> <li>- Trẻ trưng bày tranh.</li> <li>- Trẻ giới thiệu tranh.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....
- Trạng thái cảm xúc:.....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- .....

.....  
.....  
Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....  
.....

Biện pháp khắc phục:.....  
.....

=====//=====//=====

### **Thứ sáu ngày 17 tháng 10 năm 2025**

#### **I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, trò chuyện với trẻ về các giác quan, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Tai, đầu chân cùng lắc lư”.

#### **II. Hoạt động học**

##### **Khám phá các giác quan của bé STEAM (5E)**

##### **1. Mục đích - yêu cầu**

###### **a. Kiến thức:**

- Trẻ biết được trên cơ thể có 5 giác quan (*Vị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác, thị giác*) (S)
- Biết chức năng, tác dụng của các giác quan đó.(S)
- MTs75. Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động. (S)
- Trẻ nêu được tên 1 số dụng cụ, nguyên vật liệu để khám phá các giác quan.(T)
- Trẻ gọi tên được các các giác quan của cơ thể bé thông qua việc quan sát (E)

###### **b. Kỹ năng:**

- MTs63. Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm (E).
- MTs74. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế. (S)
- Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ, nguyên vật liệu để khám phá các giác quan, biết dùng máy điện thoại chụp lại các bộ phận của giác quan đó.(E)
- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng tạo hình đã học để vẽ. (E)
- Trẻ đếm số lượng các giác quan, sự cân đối, đối xứng của mắt, tai...(M)

###### **c. Thái độ:**

- Hứng thú, tập trung tham gia vào các hoạt động.(A)
- Chủ động phối hợp với các bạn. (A)
- Tự tin khi thực hiện các hoạt động. (A)

- Phát triển ở trẻ một số ngôn ngữ thông qua việc gọi tên các bộ phận, các giác quan: tay, chân, thị giác, thính giác...(A)

## 2. Chuẩn bị:

- Giáo án điện tử các giác quan: mắt, mũi, miệng, tai, bàn tay, bàn chân.
- Một số đồ vật, thực phẩm cho trẻ khám phá bằng các giác quan: nhìn, nghe, ngửi, nếm, cầm nắm như: Băng bịt mắt, trống hoặc xắc xô, quả cam...
- Nhạc bài hát “Tập rửa mặt”

## 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Gắn kết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Mắt, miệng, tai”</li> <li>+ Các con vừa chơi trò chơi nói về những bộ phận nào?</li> <li>+ Ngoài những bộ phận đó các con còn biết những bộ phận nào nữa?</li> <li>- Cho trẻ kể tên và nêu tác dụng. Bối cảnh: Sử dụng các giác quan vượt qua thử thách.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thử thách 1: Thị giác ( Mắt)</b> Tìm ra điểm khác nhau của 2 bức tranh. Mỗi nhóm 2 bức tranh. Nhiệm vụ của nhóm: tìm ra điểm khác biệt giữa 2 bức tranh đó.</li> <li>- <b>Thử thách 2: Thính giác (Tai)</b> Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ: Mỗi nhóm 1 điện thoại hoặc ipad ghi sẵn tiếng : ghita, trống, mõ, phách tre, kèn...</li> <li>- <b>Thử thách 3: Vị giác và khứu giác</b> Khám phá mùi vị và đoán tên của các loại quả. Mỗi nhóm cốc nước chanh, cam, nước muối, đường, dứa, dưa hấu, chanh leo (<i>Dùng cốc giấy ko cho trẻ nhìn thấy bên trong, đậy miệng cốc để ko nhìn nước bên trong, để sẵn các biểu tượng sau khi cho trẻ ngửi gắn các biểu tượng các loại quả vào các cốc</i>).</li> <li>- <b>Thử thách 3: Xúc giác</b> Chơi trò chơi cái túi kì lạ Trẻ sờ và đoán tên các đồ vật trong túi : viên đá, quả chuối (nhẫn) quả cam (sản sùi), túi ủ.</li> </ul> <p><b>3. Giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm chia sẻ về những kiến thức mình đã khám phá được.</li> <li>- Đặt các câu hỏi, thắc mắc mà trẻ chưa giải đáp được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi trò chơi.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ khám phá.</li> <li>- Trẻ quan sát và tìm ra điểm khác biệt.</li> <li>- Trẻ khám phá và đoán.</li> <li>- Trẻ khám phá và đoán mùi vị.</li> <li>- Trẻ chơi trò chơi và đoán tên các đồ vật.</li> <li>- Trẻ chia sẻ</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> </ul>

<p>+ Con biết gì về: vị giác, thính giác...</p> <p>+ Con hãy chia sẻ về những gì mình vừa khám phá.</p> <p>Làm thế nào để con đoán được ? ...</p> <p><b>4. Áp dụng:</b></p> <p>Cô chuẩn bị đồ dùng, học liệu cho các ý tưởng: trẻ lựa chọn hoạt động của nhóm mình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ tranh.</li> <li>- Thiết kế trống lắc hoặc kèn...</li> <li>- Pha nước chanh....</li> <li>- Tạo hộp mùi hương...</li> <li>- Làm hộp sưởi ấm...</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô quan sát và đánh giá kiến thức của trẻ để đưa ra hoạt động phù hợp với từng đối tượng trẻ.</li> <li>- Tổ chức cho trẻ chia sẻ, thuyết trình về sản phẩm của mình.</li> <li>- Đặt các câu hỏi kích thích trẻ chia sẻ về những kiến thức mình đã áp dụng khi thực hiện sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chọn hoạt động.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chia sẻ.</li> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
---	--

### III. Hoạt động ngoài trời:

**Quan sát: Thời tiết**

**Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột**

**Chơi tự do: Gấp, vẽ, nặn, xé dán...**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ quan sát, biết được những đặc điểm thời tiết của ngày hôm đó.
- Biết giữ gìn sức khỏe khi thời tiết thay đổi.
- Trẻ có kỹ năng quan sát và chơi trò chơi.
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị

- Nơi quan sát hợp lý.
- Phần, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ...

#### 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức</b></p> <p>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động, cô cùng trẻ hít thở không khí trong lành.</p> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ quan sát thời tiết.</li> <li>- Trẻ quan sát và nêu nhận xét được những gì sau khi quan sát.</li> <li>- Cô đàm thoại hỏi trẻ:</li> </ul> <p>+ Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào?</p>	<p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ quan sát và nêu nhận xét cùng cô.</p> <p>Trẻ trả lời.</p>

<p>+ Bầu trời như thế nào?          + Cây cối như thế nào?          + Khi ra ngoài trời các con phải làm gì?...</p> <p>- Cô tổng hợp lại toàn bộ, nội dung mà trẻ vừa quan sát.          =&gt; Cô giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên và biết được đặc điểm thời tiết giao mùa.</p> <p><b>* Chơi vận động: “Mèo đuổi chuột”</b></p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi và hỏi trẻ cách chơi.          - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi chơi.</p> <p><b>* Chơi tự do</b></p> <p>- Cô cho trẻ chọn chơi theo ý thích, cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.          - Cô nhận xét, khuyến khích trẻ, nhắc trẻ cất đồ chơi vào nơi quy định.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ lắng nghe.          Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Trẻ chơi đoàn kết.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
---	---

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 2

#### V. Hoạt động chiều

#### Nêu gương cuối tuần

##### a. Mục đích

- Trẻ biết tự nhận xét hành vi, thói quen của bản thân trong tuần học.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, mạnh dạn phát biểu trước tập thể.
- Trẻ biết khen ngợi bạn có hành vi tốt, học tập tích cực.
- Giáo dục tinh thần đoàn kết, thi đua, cố gắng rèn luyện để tuần sau tốt hơn.

##### b. Chuẩn bị

- Bảng “Bé ngoan” (có tên và ký hiệu của trẻ).
- Một số phần thưởng nhỏ: hoa giấy, thẻ bé ngoan, sticker.
- Nhạc vui tươi cho phần khởi động và kết thúc. Hình ảnh việc làm tốt của trẻ trong lớp.
- Ghế ngồi vòng tròn để dễ quan sát, thảo luận.

##### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định, gây hứng thú</b></p> <p>- Cho trẻ hát và vận động bài “<i>Hoa bé ngoan</i>”.</p> <p>+ Các con vừa hát bài hát gì?</p> <p>- Giới thiệu: Bài hát nói rằng khi các con ngoan sẽ trở thành hoa bé ngoan đây. “Hôm nay là cuối tuần, chúng ta sẽ cùng nhau nêu gương để xem ai ngoan, ai đã làm tốt nhé!”.</p> <p><b>2. Nêu gương</b></p> <p>Các con ơi để trở thành bé ngoan không những các con phải ngoan mà các con còn phải làm được nhiều việc tốt nữa.</p>	<p>Trẻ vận động.          Trẻ trả lời.          Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>

<p>Cô gợi hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ “Tuần qua con đã làm được những việc gì tốt?”</li> <li>+ “Con thấy bạn nào trong lớp mình ngoan, lễ phép, biết giúp đỡ bạn?”</li> <li>- Mời một số trẻ lên chia sẻ.</li> <li>- Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh việc làm tốt của bạn trong tuần qua “Ổng kính bé ngoan” và trò chuyện cùng trẻ.</li> <li>+ Bạn đang làm gì?....</li> <li>- Cô nhận xét: Chúng mình vừa thấy các bạn lớp mình đã làm được rất nhiều việc tốt không những ở trường mà còn ở nhà. Vậy ở nhà các con có biết giúp đỡ ông bà bố mẹ mình những công việc vừa sức không? Các con ơi để nhận được hoa bé ngoan các con cần làm thật nhiều việc tốt, chăm ngoan nghe lời cô giáo và ông bà, bố mẹ....</li> </ul> <p><b>3. Tuyên dương - khen thưởng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trao hoa, thẻ bé ngoan hoặc sticker cho những bạn tiêu biểu.</li> <li>- Khuyến khích các bạn khác cố gắng tuần sau sẽ được khen.</li> <li>- Cả lớp vỗ tay cổ vũ bạn.</li> </ul> <p><b>4. Cũng cố - kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô dặn dò: “Sang tuần mới, các con nhớ tiếp tục giữ gìn sức khỏe, chăm ngoan, lễ phép và giúp đỡ bạn bè nhé.”</li> <li>- Kết thúc: Cô cho cả lớp hát và vận động bài hát “Cả tuần đều ngoan”.</li> </ul>	<p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ chia sẻ. Trẻ quan sát và trò chuyện cùng cô.</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ nhận bé ngoan.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ hát cùng cô.</p>
---	---

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....
- Trạng thái cảm xúc:.....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

**NHÁNH 3: BÉ LỚN LÊN KHỎE MẠNH**  
**Thực hiện từ ngày 20/10/2025 => ngày 24/10/2025**

**Thứ hai ngày 20 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, điểm danh, thể dục sáng:**

- Đón trẻ: cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, tháp dinh dưỡng, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan”.

**II. Hoạt động học**

**Thơ: “Chiếc bóng”**

**1. Yêu cầu**

**\*Kiến thức:**

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả.
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ.

**\*Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng nghe và cảm thụ thơ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.
- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng tập trung chú ý, lắng nghe.

**\*Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.
- Giáo dục trẻ yêu trẻ yêu quý các con vật dù là nhỏ nhất.

**2. Chuẩn bị**

- Tranh vẽ về nội dung bài thơ. Giáo án điện tử về nội dung bài thơ.
- Đèn pin để chơi trò chơi, quả bóng nhựa.

**3. Tiến hành**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b> - Cô trò chuyện cùng trẻ về chiếc bóng: Các con đã nhìn thấy chiếc bóng của chính mình bao giờ chưa? - Con nhìn thấy vào lúc nào? - Các con có biết khi nào thì chiếc bóng của mình xuất hiện không? =>Các con ạ, bóng của chúng mình sẽ xuất hiện khi có ánh sáng chiếu vào. - Cô có 1 trò chơi với chiếc bóng rất thú vị các con có muốn chơi không? - Cho trẻ chơi trò chơi “Chiếc bóng”	- Trẻ nghe và trả lời.  - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chơi trò chơi.

- Cách chơi: Cho trẻ chơi với chiếc bóng của mình.

- Các con ạ, hình ảnh chiếc bóng đã được chú Phạm Thanh Quang sáng tác thành bài thơ “Chiếc bóng”, không biết chiếc bóng trong bài thơ như thế nào chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài thơ nhé.

### **Hoạt động 2: Nội dung chính**

\*Cô đọc mẫu lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ.

- Cô hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.

\*Cô đọc mẫu lần 2: Cô đọc bài thơ kết hợp với tranh minh hoạ.

- Cô giảng nội dung: bài thơ nói đến một bạn rất tốt bụng thương đàn kiến xây tổ giữa trời nắng. Em bé đi học về bắt gặp và muốn lấy bóng của mình để che chở cho đàn kiến khỏi nắng...

\*Cô đọc mẫu lần 3: Cô đàm thoại trích dẫn nội dung với trẻ trên khổ thơ.

- *Khổ 1: “Giữa trưa.....hây hây”*

+ Bài thơ nói về ai?

+ Giữa trưa hè thời tiết như thế nào?

+ Đôi má bé thế nào?

- *Khổ 2: Từ ơ kìa.....âm thầm”*

+ Bé đã nhìn thấy gì?

+ Đàn kiến đang làm gì?

+ Những cái đầu của con kiến như thế nào?

+ Đàn kiến đang làm gì?

- *Khổ 3: Bé từ.....một mình”*

+ Khi thấy đàn kiến phơi nắng thì bạn làm gì?

+ Bé đã lấy gì để che cho đàn kiến?

+ Nhưng khi bé đi thì chiếc bóng có ở lại che cho đàn kiến không? Tại sao lại thế?

\*Dạy trẻ đọc thuộc thơ.

- Cô cho cả lớp đọc thơ 2 lần.

- Cô cho trẻ đọc thơ theo tổ, nhóm, cá nhân theo nhiều hình thức.(Cô sửa sai cho trẻ nếu có)

=> Cô giáo dục trẻ biết yêu thương giúp đỡ mọi người và mọi con vật xung quanh...

\***Trò chơi: “Tôi biết làm gì giỏi”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn, cô đứng giữa vòng tròn. Khi cô tung bóng cho trẻ nào trẻ đó sẽ nói to về sở thích của mình cho cả lớp nghe, sau đó trẻ tung bóng lại cho cô, cô lại tung bóng cho một trẻ khác lần lượt như vậy cho đến hết. Sau đó cô cho

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ đọc thơ.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

trẻ nhớ và nhắc lại sở thích của mình và các bạn. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. <b>Hoạt động 3: Kết thúc</b> - Cô nhận xét tuyên dương.	- Trẻ chơi hứng thú. - Trẻ lắng nghe.
---	--

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Một số bộ phận trên cơ thể trẻ**

**Trò chơi vận động: Bắt chước tạo dáng**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn...**

#### 1. Yêu cầu.

- Trẻ quan sát, biết được đặc điểm của một số bộ phận trên cơ thể trẻ, biết chức năng của từng bộ phận...
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo...
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị.

- Nơi quan sát hợp lý
- Phấn, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ...

#### 3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức</b> - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ và cho trẻ hít thở không khí trong lành.	Trẻ thực hiện.
<b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b> <b>* Quan sát:</b> - Cô cùng trẻ đi dạo quanh sân trường và hướng trẻ tới quan sát hình ảnh một số bộ phận trên cơ thể trẻ... - Trẻ quan sát và nhận xét về các bộ phận trên cơ thể trẻ sau khi quan sát được. - Cô đàm thoại cùng trẻ khi quan sát: + Cơ thể của các con gồm những bộ phận nào? + Con kể cho các bạn và cô nghe về các bộ phận trên cơ thể của con? Khuyến khích nhiều trẻ kể. - Cô khuyến khích trẻ đưa ra ý kiến của mình. => Cô củng cố lại và nêu những chi tiết trẻ nói còn thiếu. Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ cơ thể và biết giữ gìn sức khỏe biết yêu thương nhường nhịn bạn bè...	Trẻ lắng nghe. Trẻ quan sát và nêu nhận xét cùng cô. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.
<b>*Chơi vận động: Bắt chước tạo dáng.</b> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cô sẽ vừa nói và vừa làm các động tác như vươn vai, hít thở, ngửi, nhìn sang trái, nhìn sang phải.... và cho trẻ làm theo.	Trẻ chơi hứng thú.
<b>*Chơi tự do:</b> - Cô giới thiệu các đồ chơi cô đã chuẩn bị, cho	Trẻ chơi đoàn kết.

trẻ chọn chơi theo ý thích. Cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.

**Hoạt động 3: Kết thúc**

- Cô nhận xét tuyên dương.

Trẻ lắng nghe.

**IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 3**

**V. Hoạt động chiều**

**Tham gia các hoạt động chào mừng ngày 20/10 ngày Phụ nữ Việt Nam**

**a. Mục đích**

- Trẻ biết 20/10 là Ngày Phụ nữ Việt Nam - ngày đặc biệt dành tặng cho bà, mẹ, cô giáo và các chị em.
- Nhận biết ý nghĩa: biết ơn, yêu thương và bày tỏ tình cảm với phụ nữ.
- Rèn kỹ năng biểu diễn văn nghệ: hát, múa, đọc thơ, đồng diễn.
- Phát triển kỹ năng vận động thông qua các trò chơi tập thể.
- Luyện sự tự tin, mạnh dạn thể hiện trước đám đông.
- Trẻ hứng thú, vui vẻ khi tham gia hoạt động.
- Biết quan tâm, chia sẻ, chúc mừng đến bà, mẹ, cô giáo bằng lời chúc, hoa hoặc bài hát.

**b. Chuẩn bị**

- Trang trí sân trường: cờ hoa, bóng bay, khẩu hiệu “Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10”.
- Nhạc: “Mẹ yêu không nào”, “Bông hồng tặng cô”, “Ngày vui của mẹ”.
- Hoa giấy, thiệp chúc mừng do trẻ làm.
- Đạo cụ trò chơi: bóng, rổ, ghế, hoa giả, dây kéo co.
- Mũ, hoa cài đầu, trang phục biểu diễn.
- Các tiết mục văn nghệ đã tập luyện trước đó.

**c. Tiến hành:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<p><b>* Ổn định – gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ tập trung theo lớp dưới sân trường.</li><li>- Mở nhạc sôi động, cô MC (giáo viên) chào mừng và giới thiệu ý nghĩa ngày 20/10.</li><li>- Cả lớp vỗ tay, reo khẩu hiệu: “Chúc mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10!”</li></ul> <p><b>Hoạt động 1: Văn nghệ chào mừng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện từng lớp lên biểu diễn các tiết mục văn nghệ: hát, múa, đọc thơ.</li><li>+ Cô khuyến khích khán giả cổ vũ, vỗ tay khích lệ.</li><li>+ Cô MC xen kẽ giới thiệu ngắn gọn nội dung các tiết mục.</li></ul> <p><b>Trò chơi tập thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức các trò chơi vui nhộn:</li><li>+ <i>Chuyên hoa nhanh</i>: Trẻ chuyên hoa theo nhạc, khi nhạc dừng, bạn cầm hoa nói lời chúc dành cho bà/mẹ/cô.</li><li>+ <i>Ai nhanh hơn</i>: Chia 2 đội, trẻ chạy tiếp sức gấn</li></ul>	<p>Trẻ tập trung dưới sân trường và tham gia vào các hoạt động cùng các bạn, các lớp trong khu.</p> <p>Trẻ biểu diễn.</p> <p>Trẻ cổ vũ bạn biểu diễn.</p> <p>Trẻ chơi các trò chơi.</p>

<p>bông hoa giấy vào bức tranh lớn “Bông hoa tặng mẹ”. Đội nào nhanh và đẹp hơn thắng.</p> <p>- Cô động viên, trao phần quà nhỏ cho đội thắng.</p> <p><b>* Tặng hoa - gửi lời chúc mừng</b></p> <p>- Đại diện trẻ lên tặng hoa cho Ban giám hiệu, cô giáo.</p> <p>- Một vài trẻ mạnh dạn phát biểu:</p> <p>+ “Con chúc bà và mẹ luôn mạnh khỏe.”</p> <p>+ “Con chúc cô giáo luôn xinh đẹp và dạy giỏi.”</p> <p>- Cả lớp đồng thanh: “Chúc mừng ngày 20/10!”</p> <p><b>* Kết thúc:</b> Cô nhận xét tinh thần tham gia, khen ngợi các con.</p> <p>- Cùng hát vang bài “Mẹ yêu không nào” để khép lại.</p> <p>- Dặn dò: “Khi về nhà, các con nhớ tặng mẹ, bà một bông hoa hoặc một lời chúc thật dễ thương nhé!”</p>	<p>Trẻ tặng hoa các cô.</p> <p>Trẻ phát biểu.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ hát.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
---	---

## VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

=====//=====//=====

## Thứ ba ngày 21 tháng 10 năm 2025

### I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Đón trẻ: cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.

- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.

- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, tháp dinh dưỡng, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.

- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.

- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan”.

### II. Hoạt động học

#### Vẽ áo sơ mi

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết dùng các nét cơ bản (nét thẳng, nét ngang, nét xiên, nét cong) để vẽ được chiếc áo sơ mi theo các bước đẹp, cân đối.
- Trẻ biết cách tô màu tràn đều và hài hòa.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

## 2. Chuẩn bị:

- 2 bức tranh vẽ áo sơ mi của bạn trai và bạn gái, vở tạo hình, bút màu đủ cho trẻ. Hộp quà, nhạc bài hát.

## 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tặng trẻ hộp quà và cho trẻ khám phá món quà cùng cô:</li> <li>+ Món quà cô tặng các con là gì ?</li> <li>+ Bạn nào có nhận xét gì về chiếc áo sơ mi ?</li> <li>- Cô khái quát lại và dẫn dắt trẻ vào bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>a. Trải nghiệm kiến thức.</b></p> <p>* Quan sát mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô có bức tranh gì ?</li> <li>- Những chiếc áo này được gọi là áo gì ?</li> <li>- Áo sơ mi cô vẽ có đặc điểm gì ?</li> <li>- Cổ áo như thế nào ?</li> <li>- Thân áo có dạng hình gì? Tay áo như thế nào ?</li> <li>- Còn cúc áo và túi áo thì sao ?</li> <li>- Cô đã tô màu cho áo sơ mi như thế nào?</li> <li>- Các con có nhận xét gì về bức tranh của cô?</li> <li>- Muốn vẽ được những bức tranh như thế các con cần phải có những gì ?</li> </ul> <p>* Cô vẽ mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để vẽ được chiếc áo sơ mi, cô chọn bút màu đen để vẽ. Cô cầm bút bằng 3 đầu ngón tay.</li> <li>+ Bước 1: Cô vẽ một hình chữ nhật đứng để làm thân áo.</li> <li>+ Bước 2: Cô vẽ các nét xiên từ 2 góc trên của thân áo để làm tay áo.</li> <li>+ Bước 3: Cô vẽ nét cong tròn ở giữa cạnh trên của hình chữ nhật làm cổ áo.</li> <li>+ Bước 4: Cô tô màu cho chiếc áo sơ mi.</li> <li>+ Các con có thể vẽ các nét tròn nhỏ cách đều nhau từ trên cổ áo xuống dưới để làm cúc áo.</li> <li>- Hỏi lại trẻ cách vẽ.</li> <li>+ Để vẽ được chiếc áo đẹp các con phải làm như thế nào ?</li> <li>+ Bạn nào giỏi có thể nhắc lại cho cô và các bạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ mở quà và đàm thoại cùng cô.</li> <li>- Trẻ quan sát và trả lời.</li> <li>- Trẻ quan sát, lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> </ul>

<p>nghe cách vẽ chiếc áo sơ mi nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hỏi trẻ ý tưởng.</li> <li>+ Con sẽ vẽ áo sơ mi như thế nào? Con sẽ vẽ áo sơ mi cho con màu gì?</li> <li>+ Cô gợi ý để trẻ có thể tưởng tượng vẽ áo sơ mi của trẻ.</li> </ul> <p><b>b. Thực hành sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhắc nhở trẻ cách ngồi, cách cầm bút cách di màu.</li> <li>- Chú ý đặt vở sao cho phù hợp.</li> <li>- Trẻ vẽ, cô đi bao quát và hướng dẫn, giúp đỡ những trẻ vẽ còn yếu. Cô gợi mở và khuyến khích trẻ vẽ được ý tưởng sáng tạo của mình.</li> <li>- Cô mở nhạc cho trẻ vẽ.</li> </ul> <p><b>c. củng cố, áp dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các con vừa vẽ bức tranh gì ?</li> <li>- Khuyến khích trẻ kể lại quá trình tạo ra bức tranh. Nêu những khó khăn, thuận lợi khi thực hiện. Ứng dụng của sản phẩm vào cuộc sống như thế nào ?</li> </ul> <p><b>d. Nhận xét đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ trưng bày sản phẩm và nhận xét bài vẽ của mình, của bạn.</li> <li>- Cô hỏi một vài trẻ: Con thích bài vẽ của ai nhất ?</li> <li>- Vì sao con thích ? Bạn đó đã vẽ chiếc áo sơ mi của bạn như thế nào ?</li> <li>- Cho trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.</li> <li>- Cô động viên khen ngợi trẻ, khuyến khích cả lớp.</li> </ul> <p>=&gt; Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh, quần áo sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp...</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương.</li> <li>- Cô cùng trẻ cất dọn đồ dùng và chuyển hoạt động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nêu ý tưởng.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trưng bày tranh.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ nhận xét tranh của bạn.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> </ul>
---	---

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Rau ngót**

**Trò chơi vận động: Thả đĩa ba ba**

**Chơi tự do: Vẽ vườn rau, chơi với đồ chơi ngoài trời...**

#### 1. Yêu cầu:

- Trẻ biết được đặc điểm, ích lợi của rau ngót.
- Biết chơi trò chơi thành thạo.
- Biết cách chăm sóc cho rau.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý. Đồ chơi ngoài trời, phần.

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động. Cô dẫn dắt trẻ vào bài bằng bài hát: “<i>Khúc hát dạo chơi</i>” rồi hướng trẻ vào vườn rau ngọt.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ đàm thoại về rau ngọt.</li> <li>+ Đây là rau gì?</li> <li>+ Rau có màu gì?</li> <li>+ Đây là lá rau? Lá rau hình gì?</li> <li>+ Đây là cuống rau?</li> <li>+ Rau ngọt là loại rau ăn gì?</li> <li>+ Rau ngọt thường chế biến như thế nào?</li> <li>- Cô bổ sung thêm những chi tiết trẻ nói còn thiếu.</li> </ul> <p>=&gt; Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bắt sâu làm cỏ cho rau, biết rau là loại thức ăn không thể thiếu trong các bữa ăn hàng ngày...</p> <p><b>* Chơi vận động: “Thả đĩa ba ba”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi hướng dẫn cho trẻ chơi tốt.</li> <li>- Trẻ biết làm các động tác theo lời của bài hát và chơi sôi nổi.</li> </ul> <p><b>* Chơi tự do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy theo ý thích của trẻ, cô quan sát cho trẻ chơi an toàn.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ quan sát và trả lời.</li> <li>- Trẻ nói được tên rau và đặc điểm từng phần của rau, tác dụng của rau.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 3

#### V. Hoạt động chiều

**Thực hành: Tập một số động tác thể dục sáng**

**Trò chơi vận động: “Nhảy bao bố mini”**

##### a. Mục đích

- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cho trẻ thông qua trò chơi vận động.
- Giúp cơ thể khỏe mạnh, phát triển cơ bắp chân, tăng tinh thần đoàn kết khi thi đua.
- Trẻ biết luật chơi, tuân thủ hiệu lệnh, chơi an toàn.
- Giáo dục tinh thần tập thể, hứng thú tham gia vận động.

##### b. Chuẩn bị

- Bao bố mini (túi vải nhỏ vừa với chiều cao trẻ).
- Sân chơi rộng, bằng phẳng, có vạch xuất phát và đích đến.

- Còi, cờ hoặc vòng hoa để cổ vũ - trao thưởng.

**c. Tiến hành**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ hát và vận động bài hát “Đường và chân”.</li> <li>- Dẫn dắt: “Hôm nay chúng mình sẽ cùng tham gia một trò chơi vận động rất vui: Nhảy bao bố mini!”.</li> </ul>	<p>Trẻ vận động.</p>
<p><b>2. Giới thiệu - hướng dẫn cách chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ làm các động tác khởi động xoay cổ tay cổ chân và làm mẫu cách chơi trò chơi:</li> <li>+ Đứng vào trong bao, giữ chắc miệng bao bằng 2 tay.</li> <li>+ Khi có hiệu lệnh “bắt đầu”, bật nhảy bằng hai chân đến đích.</li> <li>+ Về đến đích trao bao cho bạn tiếp theo.</li> <li>+ Giải thích luật: Đội nào có nhiều bạn hoàn thành nhanh và đúng cách nhất sẽ thắng.</li> <li>+ Nhắc nhở: Không đẩy bạn, khi ngã thì phải đứng dậy từ từ để nhảy tiếp.</li> </ul>	<p>Trẻ theo dõi cô làm mẫu</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ về đội chơi.</p>
<p><b>3. Tổ chức cho trẻ chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 2 - 3 đội, xếp hàng ở vạch xuất phát.</li> <li>- Lần lượt từng bạn tham gia.</li> <li>- Cô thổi còi bắt đầu, quan sát, cổ vũ, đảm bảo an toàn cho trẻ.</li> <li>- Cho trẻ chơi 2 - 3 lượt để tăng hứng thú.</li> </ul>	<p>Trẻ tham gia chơi.</p> <p>Trẻ nhận xét bạn chơi.</p>
<p><b>4. Củng cố - kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng trẻ nhận xét đội nào nhanh, khéo, cổ vũ nhiệt tình.</li> <li>- Khen ngợi tinh thần tham gia, động viên những bạn còn nhút nhát.</li> <li>- Cùng thư giãn bằng bài hát: “Năm ngón tay ngoan”</li> </ul>	<p>Thư giãn nhẹ nhàng</p>

**VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:**

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kĩ năng: .....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

Biện pháp khắc phục:.....

**Thứ tư ngày 22 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ: cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, tháp dinh dưỡng, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan”.

**II. Hoạt động học**

**Ném xa bằng 2 tay**

**Trò chơi: Chuyên bóng**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhớ tên vận động cơ bản “Ném xa bằng hai tay”.
- Trẻ nhớ kỹ thuật thực hiện vận động cơ bản: đứng chân trước chân sau, hai tay cầm túi cát đưa ra trước, vòng ra sau rồi đưa cao qua đầu, ném xa về phía trước.
- Trẻ hiểu cách chơi, luật trò chơi vận động.

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng ném của tay với sự phối hợp của bàn tay, cánh tay, bả vai.
- Phát triển sự định hướng trong không gian cho trẻ.
- Rèn khả năng chú ý lắng nghe và làm theo hướng dẫn của cô.
- Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi đúng luật.

**3. Giáo dục**

- Giáo dục trẻ có thói quen tập thể dục.
- Trẻ có ý thức tổ chức trong giờ học.

**II. Chuẩn bị**

**1. Chuẩn bị của cô**

- Xắc xô, sân bãi rộng đủ cho trẻ vận động.
- Túi cát, vạch chuẩn bị.
- Nhạc khởi động, loa.
- Trang phục phù hợp.
- Bóng màu vàng, xanh, đỏ. Rổ đựng bóng.

**2. Chuẩn bị của trẻ.**

- Trang phục gọn gàng, túi cát đủ cho trẻ.

**3. Tiến hành**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<b>Hoạt động 1: Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, sức khỏe của trẻ.</li><li>- Cô mở nhạc khởi động. Cô cho trẻ đi vòng tròn theo nhạc kết hợp đi các kiểu chân: đi thường, đi kiễng chân, đi bằng mép ngoài bàn chân, chạy</li></ul>	Trẻ lắng nghe và trả lời. Trẻ thực hiện.

nhanh, chạy chậm.

- Cô cho trẻ chuyển về đội hình 4 hàng ngang đứng dẫn cách đều để tập bài tập phát triển chung.

**Hoạt động 2: Nội dung chính.**

**a. Bài tập phát triển chung** (Nhấn mạnh động tác tay - vai)

- Động tác tay - vai: Hai tay đưa lên cao, ra trước, sang ngang (4Lx8N)

- Động tác bụng - lườn: Nghiêng người sang bên (2Lx8N)

- Động tác chân: Đứng, một chân đưa ra sau lên trước (2Lx8N)

- Động tác bật: Bật tách chụm chân(2Lx8N)

- Cô cho trẻ chuyển đội hình 2 hàng ngang đứng đối diện cách nhau 3,5m - 4m .

**b. Vận động cơ bản: Ném xa bằng 2 tay**

- Cô giới thiệu tên VĐCB: “Ném xa bằng 2 tay”

- Cô tập mẫu lần 1: Không phân tích.

+ Cô vừa thực hiện vận động gì?

- Cô tập mẫu lần 2: Phân tích động tác:

+ TTCB: Cô đi từ đầu đến vạch xuất phát và cúi xuống nhặt túi cát, cô đứng chân trước chân sau, 2 tay cô cầm túi cát đưa lên đầu. Khi có hiệu lệnh “Ném” người cô hơi ngả về sau, dùng sức của thân và tay để ném túi cát đi xa về phía trước, ném xong cô chạy nhanh nhặt túi cát bỏ vào rổ rồi đi về cuối hàng. Bạn tiếp theo lại tiếp tục cho đến hết.

- Cô mời 1- 2 trẻ khá lên tập.(Cho trẻ nhận xét, sửa sai nếu có)

- Cô cho lần lượt 2 trẻ ở 2 đầu hàng lên tập cho đến hết.(Cô chú ý quan sát, sửa sai cho trẻ.)

- Cô cho 2 đội thi đua nhau (Cô động viên, khuyến khích 2 đội.)

- Cô mời một trẻ tốt nhất lên thực hiện.

- Cô hỏi trẻ tên vận động cơ bản.

**c. Trò chơi: Chuyển bóng**

- Cô giới thiệu tên trò chơi “Chuyển bóng”

- Cô phổ biến cách chơi, luật chơi: cô chia lớp thành 3 đội chơi, các thành viên trong đội chuyển bóng từ đầu hàng đến cuối hàng. Thời gian là 1 bản nhạc, đội nào chuyển được nhiều bóng hơn đội đó dành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho cả lớp chơi 1- 2 lần. Cô động

Trẻ chuyển đội hình.

Trẻ tập bài tập phát triển chung.

Trẻ chuyển đội hình.

Trẻ lắng nghe.

Trẻ quan sát.

Trẻ trả lời.

Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe.

Trẻ thực hiện.

Trẻ trả lời.

Trẻ lắng nghe.

Trẻ chơi hứng thú.

viên khuyến khích trẻ chơi. - Nhận xét sau khi chơi. <b>Hoạt động 3: Hồi tĩnh</b> - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.	Trẻ lắng nghe.  Trẻ đi lại nhẹ nhàng.
--	---

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Cây xoài**

**Trò chơi vận động: Rồng rắn lên mây**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn bạn trai, bạn gái...**

#### 1. Yêu cầu

- Trẻ quan sát, biết được đặc điểm, lợi ích của cây xoài.
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo.
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị

- Nơi quan sát hợp lý. Phấn, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ, đồ chơi ngoài trời.

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động. Cô dẫn dắt trẻ vào bài bằng bài hát: “<i>Khúc hát dạo chơi</i>” rồi hướng trẻ đến vị trí cây xoài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ đàm thoại về cây xoài.</li> <li>+ Đây là cây gì ?</li> <li>+ Cây xoài trông để làm gì ?</li> <li>+ Lá xoài như thế nào? Thân cây xoài như thế nào? Con phát hiện được gì ở cây xoài nữa ?</li> <li>+ Quả xoài sẽ có vị như thế nào ? ...</li> <li>- Cô mời 2-3 trẻ lên kể về cây xoài.</li> <li>- Cô bổ sung thêm những chi tiết trẻ nói còn thiếu.</li> </ul> <p>=&gt; Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bắt sâu làm cỏ cho cây, biết cây xoài là cây ăn quả và ngoài ra thân cây to lớn còn che mát cho sân trường...</p> <p><b>* Chơi vận động: “Rồng rắn lên mây”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi hướng dẫn cho trẻ chơi tốt.</li> <li>- Trẻ biết làm các động tác theo lời của bài hát và chơi sôi nổi.</li> </ul> <p><b>* Chơi tự do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy theo ý thích của trẻ, cô quan sát cho trẻ chơi an toàn.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời.</li> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ quan sát và trả lời.</li> <li>- Trẻ nói được tên cây và đặc điểm lợi ích của cây xoài.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết.</li> </ul>

- Cô nhận xét tuyên dương.

- Trẻ lắng nghe.

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 3

#### V. Hoạt động chiều

**Rèn kỹ năng ăn uống: ngồi ngay ngắn, biết mời cô, mời bạn trước khi ăn**

##### a. Mục đích

- Trẻ biết lễ phép khi ăn: trước khi ăn biết mời cô, mời bạn; khi ăn ngồi ngay ngắn, không nói chuyện, ăn gọn gàng.
- Rèn kỹ năng tự phục vụ trong ăn uống, giữ vệ sinh bàn ăn.
- Giáo dục trẻ biết kính trọng cô, yêu thương và thân thiện với bạn bè.
- Hình thành thói quen ăn uống văn minh, lịch sự.

##### b. Chuẩn bị

- Bàn ăn nhỏ, bát thìa, cốc nước (dụng cụ giả hoặc đồ thật khi tổ chức trong giờ ăn).
- Một số tranh minh họa hành vi đúng – sai trong khi ăn (ví dụ: ngồi ngay ngắn/mắc cời, nói chuyện to, vứt cơm vãi...).
- Ghế ngồi vòng tròn để trẻ thực hành theo nhóm.

##### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>1. Ổn định, gây hứng thú</b> - Cô trò chuyện: “Khi đến giờ ăn, con thường làm gì trước khi ăn cơm? Con có nhớ phải nói lời gì với cô và các bạn không?” - Dẫn dắt: “Hôm nay cô sẽ cùng các con luyện tập kỹ năng ăn uống lễ phép - biết mời cô, mời bạn trước khi ăn nhé.”	Trẻ trả lời.  Trẻ chú ý lắng nghe.
<b>2. Hướng dẫn kỹ năng</b> - Cô làm mẫu: + Ngồi ngay ngắn, tay để gọn gàng. + Trước khi ăn: mỉm cười, nói: “Con mời cô, tôi mời các bạn ăn cơm”. + Ăn từ tốn, không nói chuyện to, ăn hết suất. + Sau khi ăn: dọn bát thìa đúng nơi quy định. - Cô hỏi trẻ: “Nếu bạn vừa ăn vừa nói chuyện thì có tốt không? Vì sao?”	Trẻ chú ý theo dõi.
<b>3. Trẻ thực hành</b> - Cô chia nhóm nhỏ, cho trẻ thực hành tình huống giả định: ngồi vào bàn ăn, mời cô - mời bạn, cầm thìa ăn cơm. - Cô quan sát, sửa sai và động viên trẻ làm đúng. - Cho trẻ thi đua nhóm: nhóm nào lễ phép, ngồi ngay ngắn, mời cô - mời bạn đúng trước khi ăn.	Trẻ trả lời.  Trẻ thực hành
<b>* Củng cố - kết thúc</b> - Cô nhận xét tinh thần tham gia, khen ngợi những bạn lễ phép, ăn uống gọn gàng. - Nhắc nhở: “Ngày mai khi ăn cơm ở lớp, các con	Trẻ lắng nghe.

nhớ phải mời cô, mời bạn nhé.”

- Cho trẻ hát bài hát “Mời bạn ăn” kết thúc.

Trẻ hát.

## VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....  
.....  
.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

Biện pháp khắc phục:.....

=====//=====//=====

**Thứ năm ngày 23 tháng 10 năm 2025**

### I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Đón trẻ: cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.

- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.

- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, tháp dinh dưỡng, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.

- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.

- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan”.

### II. Hoạt động học

**Đạy hát và vận động: Mời bạn ăn (Nhạc và lời Trần Ngọc)**

**Nghe hát: Chiếc bụng đói**

**Trò chơi: Ai ra ngoài**

**Nội dung trọng tâm: Vỗ tay theo tiết tấu chậm**

#### 1. Mục đích- Yêu cầu

**\*Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên các bài hát, tên tác giả, thuộc các bài hát, hát đúng nhạc.

- Trẻ biết vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “mời bạn ăn”.

- Trẻ biết chơi trò chơi âm nhạc.

**\*Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ kỹ năng vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “mời bạn ăn”.

- Rèn cho trẻ kỹ năng nghe nhạc và chơi trò chơi chính xác.

- Trẻ biết hát đồng đều, hát đúng giai điệu, lời ca.

- Trẻ mạnh dạn, tự tin khi lên biểu diễn.

**\*Thái độ:**

- Trẻ hào hứng tham gia vào hoạt động âm nhạc, thể hiện nét mặt vui tươi, tự nhiên.

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể, ăn uống đủ các chất, chăm chỉ luyện tập thể thao để cơ thể khỏe mạnh.

## 2. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “Mời bạn ăn”, “Chiếc bụng đói”
- Một số dụng cụ: xúc xô, phách tre, soong loang; 1 chiếc khăn để chơi trò chơi.

## 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ trò chuyện về sở thích các món ăn của trẻ và dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>*Dạy hát - vận động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mở giai điệu bài hát: “Mời bạn ăn” và hỏi trẻ: Đây là giai điệu của bài hát nào?</li> <li>+ Bài hát do ai sáng tác?</li> <li>- Xin mời các bạn cùng hát bài hát “Mời bạn ăn” do nhạc sỹ Trần Ngọc sáng tác.</li> <li>+ Cô thấy các con đều thuộc bài hát “Mời bạn ăn” rồi. Để bài hát được hay và sinh động hơn chúng mình sẽ làm thế nào?</li> <li>+ Bạn nào giỏi cho cô biết vỗ tay theo tiết tấu chậm là vỗ như thế nào?</li> <li>- Cô cho trẻ vỗ tay theo tiết tấu chậm theo nhịp đếm 1- 2- 3.</li> <li>- Bây giờ chúng ta sẽ cùng thi đua vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “Mời bạn ăn”.</li> <li>- Để vỗ tay theo tiết tấu chậm được chính xác xin mời các bạn cùng xem cô hướng dẫn nhé!</li> <li>- Cô hát, vỗ tay theo tiết tấu chậm. ( Không nhạc)</li> <li>- Cô phân tích, hướng dẫn trẻ cách vỗ: Bài hát “Mời bạn ăn” là bài hát ở nhịp đũa nên chúng ta sẽ vỗ ngay vào từ đầu tiên đó là từ “mời” tiếp theo chúng vỗ 2 tiếng liên tiếp vào từ “bạn”, “ăn” và chúng ta mở tay ra ở nhịp nghỉ. Sau đó, chúng ta lại vỗ vào nhịp tiếp theo vào từ “cho”, “chóng”, “lớn”, mở tay ra ở nhịp nghỉ và cứ như vậy đến hết bài hát.</li> <li>- Cô hát thực hiện vỗ tay theo tiết tấu chậm hoàn chỉnh cả bài ( có nhạc).</li> <li>- Cô cho cả lớp hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “mời bạn ăn” cùng cô 2 lần (1 lần có nhạc, 1 lần không nhạc)</li> <li>- Cho cả lớp tự hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm trên nền nhạc 1 lần (Cô quan sát và chú ý sửa sai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trò chuyện và trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và quan sát.</li> <li>- Trẻ lắng nghe và quan sát.</li> <li>- Trẻ hát và vận động.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> </ul>

<p>cho trẻ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “mời bạn ăn” theo tổ (3 tổ).</li> <li>- Cô cho trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “mời bạn ăn” theo nhóm (2- 3 nhóm).</li> <li>- Cho cá nhân trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “mời bạn ăn” (1-2 trẻ).</li> <li>- Cho trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm “mời bạn ăn”(Cùng nhạc cụ, đạo cụ).</li> </ul> <p>=&gt;Giáo dục trẻ biết ăn uống đầy đủ các loại thực phẩm để cơ thể khỏe mạnh.</p> <p><b>*Nghe hát: “Chiếc bụng đói”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hát tình cảm bài hát kết hợp với động tác minh họa 1 lần.</li> <li>+ Giới thiệu tên bài hát, tên tác giả</li> <li>- Cô hát lần 2 và giảng nội dung bài hát.</li> <li>- Cô và trẻ cùng vận động theo bài hát.</li> </ul> <p><b>*Trò chơi: Ai ra ngoài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cho một trẻ lên chơi cô dùng khăn bịt mắt lại, các bạn bên dưới hát và cho một trẻ khác nhẹ nhàng đi ra ngoài. Khi hát hết bài hát cô mở khăn ra cho trẻ, trẻ sẽ phải tìm và đoán xem bạn nào vừa đi ra ngoài. Nếu trẻ đoán sai sẽ phải nhảy lò cò xung quanh lớp.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ phụ họa cùng cô.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
--	--

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Thịt, cá, trứng, sữa (thực phẩm giàu chất đạm).**

**Trò chơi vận động: Lên rừng xuống biển.**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn bạn trai, bạn gái...**

#### a. Yêu cầu.

- Trẻ quan sát, biết được đặc điểm, lợi ích của các loại thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá, trứng, sữa.
- Trẻ có kỹ năng vẽ, nặn, tô màu, chơi trò chơi thành thạo.
- Trẻ hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị.

- Nơi quan sát hợp lý
- Phấn, đất nặn, giấy, màu đủ cho trẻ...

#### 3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
------------------	-------------------

<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức</b></p> <p>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động và cho trẻ hít thở không khí trong lành.</p> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <p>- Cô cùng trẻ hướng tới các loại thực phẩm cô đã chuẩn bị: thịt, cá trứng, sữa.</p> <p>- Cô đàm thoại cùng trẻ khi quan sát:</p> <p>+ Đây là gì ?</p> <p>+ Con nào biết gì các loại thực phẩm này hãy lên kể cho cô và các bạn cùng nghe nào ?</p> <p>+ Đây là thịt gì ? Thịt lợn có màu gì ?.....</p> <p>+ Trứng có từ đâu ? Trứng hình gì ?....</p> <p>+ Cá này là cá gì?</p> <p>+ Cá chế thành những món gì?.....</p> <p>=&gt; Cô củng cố lại và nêu những chi tiết trẻ nói còn thiếu. Cô giáo dục trẻ biết ăn đủ chất dinh dưỡng để cơ thể khỏe mạnh.</p> <p><b>* Chơi vận động: “Lên rừng xuống biển”</b></p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi: Cô mời 2 bạn ra làm cổng. Trẻ còn lại cầm đuôi áo nhau đi thành một hàng chui qua cổng và vừa đi vừa đọc bài đồng dao “lên rừng xuống biển, bắt con hến sang sông, bắt con rồng qua bên biển, bắt con kiến nghỉ một nơi, các bạn ơi ta chụp lấy nó”, khi đọc đến câu cuối thì 2 bạn đứng làm cổng chụp phải bạn nào thì bạn đó phải ra làm cổng thay cho một trong 2 bạn đó.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.</p> <p><b>* Chơi tự do</b></p> <p>- Tùy theo ý trẻ, cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Trẻ lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>Trẻ quan sát và nêu nhận xét cùng cô.</p> <p>Trẻ trả lời. Trẻ lên kể.</p> <p>Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Trẻ chơi đoàn kết.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>
--	--

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 3

#### V. Hoạt động chiều

**Trò chơi phân loại thực phẩm tốt cho sức khỏe - Vẽ món ăn yêu thích**

##### a. Mục đích

- Trẻ biết một số nhóm thực phẩm chính (giàu đạm, giàu tinh bột, giàu vitamin).
- Rèn kỹ năng phân loại thực phẩm, phát triển tư duy logic, khả năng quan sát.
- Trẻ thể hiện món ăn yêu thích qua tranh vẽ, rèn sự sáng tạo và khéo léo.
- Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất để cơ thể khỏe mạnh.

##### b. Chuẩn bị

- Tranh ảnh hoặc thẻ lô tô về các loại thực phẩm: gạo, thịt, cá, trứng, rau, củ, quả, sữa...
- Rổ hoặc khay để phân loại thực phẩm.
- Giấy vẽ A4, bút màu, sáp màu.
- Bảng trưng bày sản phẩm.

### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ôn định, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện: “Để cơ thể khỏe mạnh, chúng ta cần ăn nhiều loại thức ăn. Hôm nay cô và các con sẽ cùng chơi phân loại thực phẩm nhé.”</li> </ul> <p><b>* Trò chơi: Phân loại thực phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu 3 nhóm chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm giàu tinh bột (gạo, ngô, khoai...).</li> <li>+ Nhóm giàu đạm (thịt, cá, trứng...).</li> <li>+ Nhóm giàu vitamin và chất xơ (rau, củ, quả...).</li> </ul> </li> <li>- Cô làm mẫu: lấy thẻ “cá” bỏ vào rổ “giàu đạm”.</li> <li>- Trẻ lần lượt lên chọn thẻ và phân loại đúng.</li> <li>- Cô cho cả lớp cùng nhận xét, cô khen ngợi và cùng cổ vũ kiến thức.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động tạo hình: Vẽ món ăn yêu thích</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô gợi mở: “Trong các thực phẩm này, con thích món ăn nào nhất? Hãy vẽ món ăn đó nhé.”</li> <li>- Cô gợi ý thêm: vẽ bát cơm, đĩa rau, quả chuối, cốc sữa...</li> <li>- Trẻ thực hành vẽ, cô quan sát, hỗ trợ trẻ còn lúng túng.</li> </ul> <p><b>* Trưng bày - nhận xét</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ dán tranh vào “Góc món ngon của bé”.</li> <li>- Một vài trẻ giới thiệu: “Đây là món con thích nhất...”.</li> <li>- Cô nhận xét, khen ngợi và nhắc: cần ăn đủ chất để luôn khỏe mạnh.</li> </ul>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô và các bạn.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ quan sát. Trẻ tham gia chơi. Trẻ nhận xét.</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời.</p> <p>Trẻ vẽ.</p> <p>Trẻ trưng bày và giới thiệu sản phẩm.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>

### VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:.....

Biện pháp khắc phục:.....

**Thứ sáu ngày 24 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Đón trẻ: cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp. Hướng dẫn trẻ tự cất ba lô đúng nơi quy định, cởi và cất giày, dép đúng chỗ. Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ.
- Chơi: Nhắc trẻ vào lớp chọn góc chơi và cùng chơi với các bạn.
- Trò chuyện và xem tranh ảnh về các giác quan, tháp dinh dưỡng, cho trẻ chơi đồ chơi trong lớp.
- Trò chuyện về dịch bệnh dễ lây lan theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.
- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan”.

**II. Hoạt động học**

**Xác định vị trí trên, dưới, trước, sau của đối tượng  
(có sự định hướng)**

**1. Mục đích**

- Trẻ nhận biết và phân biệt được vị trí phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của các đối tượng.
- Trẻ biết làm thành thạo theo hướng dẫn của cô.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

**2. Chuẩn bị**

- Một số búp bê. Thẻ lô tô cho trẻ chơi trò chơi.
- Mỗi trẻ 1 đồ chơi nhỏ (mũ, giày, khối gỗ...)
- Đồ dùng của cô giống của trẻ kích thước hợp lý.
- Tủ đồ chơi trong lớp xếp ngăn nắp.

**3. Tiến hành:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<p><b>Hoạt động 1: Ôn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô và trẻ vận động theo nhạc bài: “Vũ điệu rửa tay”</li> <li>- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính</b></p> <p><b>*Phần 1: Luyện tập xác định vị trí trước - sau, trên - dưới, của bản thân trẻ và của bạn khác.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ ngồi theo hình chữ u. Cô cho trẻ chơi trò chơi “Giấu tay”. Giơ 2 tay ở phía trước, sau, trên, dưới, sau lưng cho trẻ đoán.</li> <li>- Cho trẻ cầm các khối gỗ làm nhanh theo cô: Cô nói lần lượt, phía trên, phía dưới....Trẻ đặt nhanh các khối gỗ theo tín hiệu của cô.</li> <li>- Cô cầm búp bê đặt ở các phía: trên, dưới, trước, sau...Cho trẻ nói to đúng phía cô vừa đọc.</li> </ul> <p><b>*Phần 2: Nhận biết phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của đối tượng khác.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đặt búp bê lên trên ghế (cho trẻ nhắm mắt lại, đặt tiếp đôi giày dưới gầm ghế, cái mũ trên đầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ trò chuyện cùng cô.</li> <li>- Trẻ chơi trò chơi và trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ chơi hứng thú.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ đoán.</li> </ul>

<p>búp bê): Cho trẻ mở mắt ra và nói búp bê nằm ở phía nào của cái ghế, đôi giày nằm ở phía nào của búp bê.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô lần lượt đặt thay đổi các đôi các đối tượng cho trẻ đoán.</li> <li>- Nhận biết phía trước, phía sau:</li> <li>+ Cô đặt 3 đồ chơi (cái mũ, búp bê đôi giày) thành một hàng dọc.</li> <li>+ Hỏi trẻ: cái gì đứng ở trước búp bê?</li> <li>+ Cái gì đứng sau búp bê ?</li> <li>+ Cô lần lượt đổi vị trí các đồ vật, cho trẻ trả lời.</li> </ul> <p><b>*Phần 3: Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mời từng nhóm lên chơi các cháu đứng đúng vị trí theo yêu cầu của cô.</li> <li>- Trẻ vừa đi vừa hát cô hô hiệu lệnh : “Phía trước tú”, “Phía sau ghế” “Dưới gầm bàn”. Trẻ chạy về đứng đúng vào vị trí.</li> </ul> <p><b>*Trò chơi “Về đúng nhà”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cách chơi:</b> Trẻ biết về đúng nhà theo đúng ký hiệu ở trên thẻ của mình, nếu bạn nào về sai thì người đó thua cuộc thì phải nhảy lò cò.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ hứng thú chơi.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>
---	---

### III. Hoạt động ngoài trời

**Quan sát: Bộ cầu trượt liên hoàn**

**Chơi vận động: Lộn cầu vòng**

**Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, nặn về chủ đề**

**bản thân.**

#### 1. Yêu cầu:

- Trẻ quan sát biết được đặc điểm, ích lợi của bộ cầu trượt liên hoàn.
- Trẻ có kỹ năng vẽ nặn, chơi trò chơi thành thạo.
- Hào hứng và đoàn kết trong khi chơi.

#### 2. Chuẩn bị:

- Nơi quan sát hợp lý, bộ đồ chơi liên hoàn, phân, bảng, đất nặn...

#### 3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, dặn dò trẻ trước khi ra hoạt động và cho trẻ hít thở không khí trong lành.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nội dung chính.</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ đi dạo chơi hướng trẻ tới quan sát bộ đồ chơi liên hoàn.</li> </ul>	<p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ quan sát.</p>

<p>- Cô đàm thoại cùng trẻ:  + Cô cháu mình đang đứng xung quanh cái gì đây?  + Bộ cầu trượt liên hoàn này được làm bằng gì?  + Nó gồm có những gì?  + Đây là đồ chơi dành cho ai?  + Khi chơi các con phải chơi như thế nào?...</p> <p>=&gt; Cô sửa sai, bổ sung cho trẻ nhận biết đúng về đặc điểm công dụng của cái cầu trượt liên hoàn. Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ đồ dùng đồ chơi. Biết giữ an toàn khi chơi....</p> <p><b>*Chơi vận động: “Lộn cầu vòng”</b></p> <p>- Cô cho từng đôi một đứng cầm tay nhau đọc lời thơ vừa vung tay sang 2 bên theo nhịp, cứ mỗi tiếng vung tay sang một bên đọc đến tiếng cuối cùng thì cả 2 cùng chui qua tay về một phía quay lưng vào nhau, tay vẫn nắm chặt rồi hạ xuống dưới tiếp tục đọc vừa đọc vừa vung tay như lần trước, đến tiếng cuối cùng lại chui qua tay lộn trở về tư thế ban đầu. Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.</p> <p><b>*Chơi tự do:</b> Tuỳ theo ý trẻ, cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Trẻ đàm thoại và trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Trẻ chơi đoàn kết.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p>
--	--

#### IV. Hoạt động góc: Theo kế hoạch tuần 3

#### V. Hoạt động chiều

#### Nêu gương cuối tuần

##### a. Mục đích

- Trẻ biết tự nhận xét hành vi, thói quen của bản thân trong tuần học.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, mạnh dạn phát biểu trước tập thể.
- Trẻ biết khen ngợi bạn có hành vi tốt, học tập tích cực.
- Giáo dục tinh thần đoàn kết, thi đua, cố gắng rèn luyện để tuần sau tốt hơn.

##### b. Chuẩn bị

- Bảng “Bé ngoan” (có tên và ký hiệu của trẻ).
- Một số phần thưởng nhỏ: hoa giấy, thẻ bé ngoan, sticker.
- Nhạc vui tươi cho phần khởi động và kết thúc. Hình ảnh việc làm tốt của trẻ trong lớp.
- Ghế ngồi vòng tròn để dễ quan sát, thảo luận.

##### c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Ổn định, gây hứng thú</b></p> <p>- Cho trẻ hát và vận động bài “<i>Hoa bé ngoan</i>”.</p> <p>+ Các con vừa hát bài hát gì?</p> <p>- Giới thiệu: Bài hát nói rằng khi các con ngoan sẽ trở thành hoa bé ngoan đấy. “Hôm nay là cuối tuần, chúng ta sẽ cùng nhau nêu gương để xem ai ngoan, ai</p>	<p>Trẻ vận động.</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p>

đã làm tốt nhé!”.

## 2. Nêu gương

Các con ơi để trở thành bé ngoan không những các con phải ngoan mà các con còn phải làm được nhiều việc tốt nữa.

Cô gọi hỏi:

+ “Tuần qua con đã làm được những việc gì tốt?”

+ “Con thấy bạn nào trong lớp mình ngoan, lễ phép, biết giúp đỡ bạn?”

- Mời một số trẻ lên chia sẻ.

- Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh việc làm tốt của bạn trong tuần qua “Ông kính bé ngoan” và trò chuyện cùng trẻ.

+ Bạn đang làm gì?....

- Cô nhận xét: Chúng mình vừa thấy các bạn lớp mình đã làm được rất nhiều việc tốt không những ở trường mà còn ở nhà. Vậy ở nhà các con có biết giúp đỡ ông bà bố mẹ mình những công việc vừa sức không? Các con ơi để nhận được hoa bé ngoan các con cần làm thật nhiều việc tốt, chăm ngoan nghe lời cô giáo và ông bà, bố mẹ....

## 3. Tuyên dương – khen thưởng

- Cô trao hoa, thẻ bé ngoan hoặc sticker cho những bạn tiêu biểu.

- Khuyến khích các bạn khác cố gắng tuần sau sẽ được khen.

- Cả lớp vỗ tay cổ vũ bạn.

## 4. Củng cố – kết thúc

- Cô dặn dò: “Sang tuần mới, các con nhớ tiếp tục giữ gìn sức khỏe, chăm ngoan, lễ phép và giúp đỡ bạn bè nhé.”

- Kết thúc: Cô cho cả lớp hát và vận động bài hát “Cả tuần đều ngoan”.

Trẻ lắng nghe.

Trẻ trả lời.

Trẻ chia sẻ.

Trẻ quan sát và trò chuyện cùng cô.

Trẻ trả lời.

Trẻ lắng nghe.

Trẻ nhận bé ngoan.

Trẻ lắng nghe.

Trẻ hát cùng cô.

## VI. Đánh giá trẻ cuối ngày:

- Sĩ số trẻ:.....

- Trạng thái cảm xúc:.....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

.....

.....

.....







**3. Tổ chức các hoạt động của chủ đề:**

**3.1 Hoạt động học:**

- Hoạt động học trẻ tham gia tích cực, hứng thú và tỏ ra phù hợp với khả năng của trẻ

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Hoạt động học nhiều trẻ tỏ ra không hứng thú, không tích cực tham gia và lí do:

.....  
.....

**3.2 Về việc tổ chức chơi trong lớp. Số lượng các góc chơi/ bố trí các khu vực hoạt động (không gian, diện tích, trang trí...)**

.....  
.....

- Sự giao tiếp giữa các trẻ / nhóm chơi:

.....  
.....

- Việc khuyến khích trẻ rèn luyện các kỹ năng:

.....  
.....

- Thái độ của trẻ khi chơi:

.....  
.....

**3.3. Việc tổ chức chơi ngoài trời:**

- Số lượng các buổi chơi ngoài trời đã được tổ chức:

.....  
.....

- Số lượng/chủng loại đồ chơi:

.....  
.....

- Vị trí/ chỗ trẻ chơi:

.....  
.....

- Vấn đề an toàn, vệ sinh đồ chơi và khu vực hoạt động:

.....  
.....

- Khuyến khích trẻ hoạt động, giao lưu và rèn luyện các kỹ năng thích hợp:

.....  
.....

**4. Những vấn đề khác cần lưu ý**

4.1. Về sức khỏe của trẻ (ghi tên những trẻ nghỉ nhiều hoặc có vấn đề về ăn uống, vệ sinh v.v...)

.....  
.....

4.2. Chuẩn bị phương tiện, học liệu, đồ chơi của cô và của trẻ.

.....  
.....  
.....  
.....

5. Một số lưu ý quan trọng để triển khai chủ đề “*Gia đình của bé*” được tốt hơn.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....